
54 Câu Hỏi Đáp Về Linh Hồn và Con Người

I. Quan Niệm về Linh Hồn theo Triết Học và Khoa Học

1. Linh Hồn là gì?

Mặc dù đã có sự tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật, con người đã đặt chân lên Mặt trăng và sao Hỏa, “linh hồn” vẫn luôn là một trong những vấn đề bí ẩn nhất đối với con người, sự hiện hữu của linh hồn cũng là đề tài được nhiều người tranh luận nhất.

- Người Tây phương gọi linh hồn là Âme, Soul (Pháp, Anh, Mỹ) hay Psyché (Hy Lạp) hoặc Seel (Đức) có nghĩa là sự sống, tinh thần, ý thức

- Theo Hán Việt từ điển của Đào Duy Anh thì Hồn là phần tinh thần hay Linh tính của con người, là ý thức, tư tưởng của con người.

- Theo Tự điển và Danh từ triết học của Trần Văn Hiến Minh thì Hồn là nguyên sinh lực hội tụ nơi sinh vật, linh hồn là cái yếu tố quyết định quan trọng, nhờ linh hồn mà sinh vật mới có sự sống.

- Linh hồn trong nhiều truyền thống tâm linh, triết học, và tâm lý truyền thống là bản chất tinh thần (incorporeal) và bất tử của một người. Thường thì linh hồn được hiểu là phần tinh anh, cái tinh thể, tinh thần của con người, đối lập với vật chất, với bất cứ cơ quan sinh học nào của cơ thể.

- Theo cách hiểu thông thường, linh hồn là một nguyên lý phi vật chất (immaterial principal), kết hợp cùng với thể xác, kiến tạo nên một thực thể con người hoặc sinh vật hữu cơ hoàn chỉnh.

- Linh hồn là phần sâu nhất sự tồn tại, sâu hơn cả tâm hồn chúng ta, nó chính là “con chip” mà Thượng Đế đã tạo ra và đặt vào bên trong con người.

- Người đời thường tự hỏi cái gì ở trong người mình mà nói liên tục dù không phát ra âm thanh. Nó bảo mình đừng làm trước một việc ác hay sai quấy; nó cũng bảo mình nên làm hay phải làm trước một việc thiện. Người đời hay gọi đó là tiếng nói của lương tâm, tuy “vô thanh” không phát ra âm thanh nhưng khi nhẹ nhàng, khi mãnh liệt.

- Muốn nó ngưng lại không phải dễ, các nhà yoga, các vị tu hành cố công tìm cách định cái trí này bằng phương pháp tham thiền nhưng rất khó có kết quả.

- Nguyên lý phi vật chất này đã gián tiếp cho con người biết có cái gì phi vật chất, thiêng liêng gọi là “LINH” có trong con người. Linh hồn không thể là cái có hình dạng hoặc có thể thấy được qua mắt người... bởi vì nếu là hữu hình thì làm sao linh hồn đi vào thể xác được?

2. Quan niệm Linh Hồn theo các Triết Gia

Từ thời cổ đại xuất hiện thuyết nói về linh hồn đó là thuyết vạn vật linh (hay thuyết linh hồn nguyên thủy: Animism). Theo thuyết này thì tất cả mọi thứ trên quả đất từ con người đến con thú và ngay cả cỏ cây đất đá cũng đều có linh hồn. Quan niệm này còn bàng bạc trong dân gian và ta cũng đã thường gặp lại trong các câu như: "Hồn thiêng sông núi", "Hồn nước"...

Bắt đầu từ Homère, vấn đề “linh hồn” đã được đề cập đến trong lịch sử tư tưởng – triết học của loài người, kể từ thế kỷ thứ VII trước Tây lịch, với nhiều quan niệm và nhận thức khác nhau.

Cho đến khi nền văn minh cổ Hy Lạp tiếp xúc với đạo Saman (Chamanisme), một loại hình tôn giáo sơ khai phổ biến ở Siberia và các vùng lân cận, thường tổ chức các cuộc tiếp xúc với linh hồn người chết, thì do ảnh hưởng của đạo này, một số tác giả Hy Lạp, trong đó có Pythagore, Empédocle cho rằng trong con người tồn tại một linh hồn hay một “cái ngã” có nguồn gốc thần thánh, mà bằng các phương pháp và kỹ thuật thích hợp, có thể tách rời linh hồn ra khỏi thể xác.

Trong số các tác giả Hy Lạp cổ, có lẽ Platon, cùng với Aristote, là những triết gia đã đưa ra được một lý thuyết tương đối hoàn chỉnh về linh hồn.

Socrates bảo linh hồn là tinh thể (Essence).

Platon giảng rằng linh hồn bao gồm lý trí (Logos), tình cảm (Thymos) và ái dục (Eros).

Aristote định nghĩa linh hồn là hoạt tính của một cơ thể sống và cho rằng linh hồn sẽ mất đi khi cơ thể không còn nữa, giống như hoạt tính của con dao là cắt, khi con dao bị hư hoại thì hoạt tính cắt không còn nữa (*xem De Anima - Về Linh hồn*).

Chịu ảnh hưởng sâu xa từ học thuyết nhị nguyên luận, Platon cho rằng linh hồn có thể hiện hữu một cách độc lập đối với thể xác và nó chỉ ở trong một trạng thái “thuần khiết” khi nào nó được giải thoát ra khỏi ngục tù – cơ thể, Platon cũng đã đưa ra nhiều luận chứng khác nhau để chứng minh về sự “bất tử” của linh hồn.

3. Bản chất của Linh Hồn

- Bản chất (nature) của linh hồn là ánh sáng (light), tình thương (love) và cảm thông (understanding).

- Linh hồn chỉ là tên gọi chung vì nó ở dưới ba trạng thái (aspect):

- . Sinh hồn (Animal soul)
- . Nhân hồn (Human soul)
- . Hồn Thiêng, Linh (Spiritual soul).

- Linh hồn là thực thể biết nhận thức, được tạo ra qua sự phối hợp của CHA-TINH THẦN và MẸ-VẬT CHẤT.

Đó là cái mà trong giới thực vật, thí dụ, tạo ra sự đáp ứng với tia nắng và trở nụ.

Đó là cái mà trong giới động vật, khiến con chó biết săn mồi, theo đuổi sự sống bản năng và yêu thương chủ nó.

Đối với con người, đó là cái giúp con người vừa là chủ thể tri giác (perceiver), vừa là diễn viên (actor), vừa là kẻ đứng ngoài cuộc (onlooker).

Điều này cho phép con người khám phá ra rằng, linh hồn của mình có ba phần:

- . Một phần đáp ứng với sinh hồn (THÚ),
- . Một phần hướng về hồn thiêng (PHẬT) của mình,
- . Một phần ở giữa bị lôi kéo, là nhân hồn (NGƯỜI), chính sự kiện này lôi cuốn con người con người vào sự dẫn dắt của nội tâm.

4. Linh Hồn dưới mắt các nhà Khoa Học

Khoa học không trả lời được những câu hỏi về linh hồn vì khoa học chỉ giải thích được về vật chất mà thôi. Do các nghiên cứu con người sau chết đang được tiến hành và đã nhận thấy có dấu hiệu của tình trạng thoát "khí" một dạng năng lượng khỏi cơ thể con người, có sự tụ tán theo quy luật của các thể "khí" đó, dẫn đến sự nghi vấn có tồn tại linh hồn.

Mặt khác cũng đã có nhà ngoại cảm tìm được mộ thật được xác định sau khi thử ADN, cũng như có những hiện tượng khoa học chưa giải thích được như thần giao cách cảm, giác quan thứ 6, giấc mơ tiên đoán, kinh nghiệm cận tử, vv.. . nên các nhà khoa học từ thế kỷ 20 đã tập trung nghiên cứu về linh hồn.

- Ký giả Báo Paris Match là Patrice Van Eersel đã viết cuốn sách nhan đề "La Source Noire", trong đó ông trình bày những trường hợp đặc biệt về những người chết đi sống lại mà những nhà khoa học, những giáo sư, bác sĩ tại các Đại Học Hoa Kỳ đã lưu tâm nghiên cứu.

Theo đó, phần lớn những người chết đi sống lại ấy đều không ít thì nhiều đã có những cảm nhận lạ lùng là thấy... "hình như" họ đã thoát khỏi thân xác trong một khoảng thời gian tương ứng với lúc họ mê man bất động. Điều đặc biệt là "họ thấy chính họ" đang nằm chết.

- Trường hợp nổi bật nhất cũng là chứng cứ sôi nổi nhất đã do chính Văn Hào Ernest Hemingway kể lại trong lần bị thương nặng đến thập tử nhất sinh nơi chiến trường trong trận thế chiến thứ 2.

Ông đã thấy rõ ràng chính ông đã thoát ra khỏi cơ thể của ông giống như như hình ảnh của việc lôi cái khăn tay ra khỏi túi áo, rồi sau đó ông thấy chính mình trở lại, nhập vào cái thân xác của chính mình lúc hồi tỉnh...

Chính sự kiện này đã là nguyên nhân thúc đẩy ông viết cuốn: Giã từ vũ khí (A Farewell to Arms) rất nổi tiếng trên thế giới.

- Đề tài Out of body đã được nói nhiều trong cuốn Life after Death (Đời sống sau khi chết). Theo nhà nghiên cứu hiện tượng vừa nói là Jim Hogshire thì các nhân chứng thường là bác sĩ, y tá, bệnh nhân... không những chính bản thân của người bị nạn thấy "hồn" mình thoát khỏi cơ thể mình vào lúc họ thiếp đi

vì tai nạn, mổ xẻ...

Bác sĩ Josef Issels, (bác sĩ nổi danh về khoa ung thư ở Đức) cho rằng: hiện tượng người chết "xuất hồn" là chuyện mới nghe qua có vẻ kỳ bí và phản khoa học, nhưng đó là một vấn đề trước mắt mà giới y khoa cần phải lưu tâm.

Nếu xét theo hiện tượng Vật lý thì hơi ra từ nắp ấm nước cho thấy nước đã bắt đầu sôi thì khối hơi trắng đục thoát ra khỏi cơ thể bệnh nhân là dấu hiệu của sự chết bắt đầu.

Cái khối hơi ấy là hồn, là linh hồn hay gì đó thì cũng chỉ là tiếng gọi mà thôi. Điều quan trọng là khoa học cần lưu tâm nghiên cứu xem đó là gì? Và phần thoát ra khỏi cơ thể ấy sẽ đi đâu? Nhiệm vụ nó là gì?... "

- Giáo sư C. J. Ducasse là một trong những nhà triết học và khoa học tự nhiên nổi tiếng đã tìm cách lý giải những gì mà hiện nay giới khoa học đang bàn cãi sôi nổi về sự kiện có hay không cái gọi là hồn hay linh hồn và sự rời lìa của hồn khỏi xác khi chết.

Theo giáo sư thì hiện nay, các nhà nghiên cứu và ngay cả các nhà khoa học đã dấn thân vào lãnh vực tìm hiểu sự thật của vấn đề. Họ đã thu thập vô số trường hợp có liên quan, những mô tả về điều mà họ gọi là linh hồn, về sự liên kết giữa linh hồn và thể xác qua một vật thể giống như một sợi dây.

Sự rung động đầy sức sống của sợi dây ấy và cả trường hợp sợi dây liên hợp ấy đứt rời để cái gọi là "hồn" tách lìa khỏi thể xác cũng được nhiều người mô tả, sự mô tả thường đồng nhất và nhân chứng không phải chỉ có người lớn mà còn là trẻ con, sự kiện mà chúng chưa bao giờ nghe, đã thấy hay đã đủ khả năng nghĩ tới.

- Trong cuốn Life after life (đời tiếp nối đời) của bác sĩ Raymond A. Moody cũng có nhiều đoạn mô tả những hình ảnh, ánh sáng và màu sắc lạ lùng như đầu tiên họ thấy một vùng ánh sáng hình quả cầu xuất hiện ở góc phòng, ngay dưới trần phòng.

Khối cầu sáng ấy có năng lực lạ lùng nâng nhẹ họ lên rồi sau đó họ thấy mình ở trên cao và nhìn xuống thân xác mình nằm bất động trên giường.

Họ nhìn lại cái thể mới của họ cái thể vừa thoát ra khỏi thân xác, cái thể mới này giống như sương khói, có pha chút màu sắc xanh lơ, màu cam và màu vàng. Cái thể ấy họ gọi là "cái hồn".

Hồn ấy có dạng hình bầu dục. Hồn họ chuyển theo khối cầu sáng ấy, họ như được đẩy đi hay nói khác đi là được khối cầu hút theo nó. Họ cho biết lúc bấy giờ họ nhẹ như tơ và lòng thanh thản vô biên.

Họ xuyên qua tường, xuyên qua những cây cột ở hành lang bệnh viện, xuyên qua các tầng lầu để xuống tầng dưới các cửa dù đóng hay mở họ đều đi xuyên qua, xuyên qua cả các nhân viên ở bệnh viện nữa. Điều kỳ lạ là họ không biết vận tốc của sự chuyển dịch, nhất là nhận thức về tốc độ.

Mỗi lần đèn gần sát một vật cản như bức tường, cánh cửa họ đều thấy tất cả như tan biến hết và trống không vì thế mà họ xuyên qua dễ dàng. Trong thời gian di chuyển họ thường nghe bên tai như có lời khuyến bảo hay chỉ dẫn và cái âm thanh lạ lùng kia xa vắng mông lung khó diễn tả được.

- Giáo sư H. H. Price (tại Đại học Oxford) cho rằng: Linh hồn của con người là một phương tiện của ý thức hay nói rõ là hơn là một công cụ của sự hiểu biết và trong cuộc sống, từ cổ đại đến nay.

Kinh nghiệm ở mỗi con người đã có được những sự kiện để chứng minh rằng có cái gì đó ngay trong thân xác họ. Nhiều chứng nhân và nhiều sự kiện được chứng minh về sự hiện hữu của linh hồn và còn khẳng định rằng linh hồn không chỉ đơn thuần là một thể luân phiên thay đổi cho thân xác mà còn là một thể siêu việt hơn nhiều vì giữ những vai trò then chốt, quan trọng trong vấn đề suy nghĩ, cảm nhận, cũng như là cầu nối cho những cuộc sống khác ...

Tóm lại: Hiện tượng về sợi dây liên kết giữa thân xác người chết và phần giống như sương khói thoát ra từ thân xác ấy mà người ta thường gọi là hồn hay linh hồn đã là sự kiện mà các nhà khoa học và nhất là giới y học hiện nay quan tâm và ra sức nghiên cứu đời sống sau khi chết.

Kênh truyền hình CNN đã chiếu bộ phim LIFE AFTER LIFE trong đó phỏng vấn những người từng chết đi sống lại và cố tìm cách ghi lại hình ảnh những gì có được lúc con người vừa trút hơi thở cuối cùng.

Một số hình ảnh chụp được khối hơi thoát ra từ cơ thể người mới chết, nhưng những nhà nghiên cứu còn muốn thu được những hình ảnh rõ ràng về sợi dây bạc (silver core).

Theo một số lớn các nhà khoa học thì hình ảnh cho thấy khối siêu vật thể ấy khi tách khỏi cơ thể tức là sự sống không còn, giống như giòng điện đã ngưng truyền nguồn điện lực vào cái máy.

II. Quan niệm Linh Hồn theo các tôn giáo

5. Quan niệm Linh Hồn theo Ấn giáo, Kỳ na giáo, đạo sikh?

A. Ấn Độ giáo (Hinduism)

Sau khi đạo Phật mất ảnh hưởng trên đất Ấn Độ, Bà la môn giáo được cải biên thành Ấn Độ giáo (Hinduism). Đặc trưng của Bà La Môn giáo là công nhận Brahma (thần Sáng tạo), Vishnu (thần Bảo tồn) và Shiva (thần Hủy diệt) làm ba vị thần linh tối cao.

Theo Ấn Độ giáo thì linh hồn là thực thể vô cùng quan trọng đối với mọi vật thể sống. Linh hồn được gọi là Atman và do đấng toàn năng Brahma tạo ra.

Tất cả mọi loài sống trên quả đất này đều có linh hồn. Linh hồn giúp sự tái sinh chuyển hóa, linh hồn chuyển hoá từ thân xác này qua thân xác khác để trải qua một kiếp sống khác, cứ thế cho đến khi đạt được điều kiện để hợp nhất hay liên kết với Brahma mới thôi, Brahma được hiểu như linh hồn của vũ trụ.

Tóm lại, theo Ấn Độ Giáo tiến trình giải thoát cá nhân chính là tiến trình thể nhập và đồng nhất tiểu ngã (atman) với đại ngã Brahma.

B. Kỳ-na giáo

Mục đích cuối cùng của một người theo Kỳ-na giáo là đạt lấy giải thoát tối hậu (moksha), chấm dứt luân hồi. Người Kỳ-na tin vào thuyết nghiệp và tái sinh, xem cái chết chỉ là một sự thay đổi sự hiện hữu nên họ không khóc than khi có người thân qua đời.

Thêm nữa, người Kỳ-na tin rằng, sau khi qua đời người ta sẽ tái sinh ngay lập tức, cho nên họ không tổ chức cúng giỗ hay làm lễ tưởng niệm ngày mất của người quá cố.

Người Kỳ-na tin rằng linh hồn (jīva) của một người sẽ tái sinh ngay và linh hồn ấy sẽ hoàn toàn quên đời sống kiếp trước, cái chết chỉ là sự đánh dấu một sự chuyển tiếp của đời sống không cùng tận, cho nên khóc than hay cúng giỗ là không cần thiết.

C. Đạo Sikh

Sau Phật giáo và Kỳ-na, Sikh là tôn giáo có nguồn gốc ở Ấn đã phản đối hệ thống đẳng cấp của Ấn giáo, và cũng nêu cao sự bình đẳng. Đạo Sikh xem cái chết là một tiến trình tự nhiên và cũng là ý muốn của thần linh.

Do đó, đạo Sikh khuyên tín đồ của mình không nên than khóc khi có người thân qua đời. Bởi vì thân xác của một con người chỉ được xem như một nơi chốn để linh hồn cư ngụ tạm thời, cho nên đạo Sikh không xem trọng việc lập bia mộ cho người chết.

6. Quan niệm Linh Hồn theo Khổng Giáo?

Kinh Xuân Thu, theo Đổng Trọng Thư, đưa ra hai ý niệm triết lý và đạo giáo sau đây:

- . Trời Người có quan hệ mật thiết với nhau,
- . Con người đúng với danh nghĩa của nó, phải toàn thiện, hoàn hảo như Trời.

Đổng Trọng Thư cho rằng sách Xuân Thu cốt là để xiển minh cái quan niệm THIÊN NHÂN TƯƠNG DŨ, nghĩa là Trời và Người có quan hệ mật thiết với nhau, Trời là Tổ của vạn vật, là tổ của Con Người. (*Xem Trần Trọng Kim, Nho giáo, quyển II, tr. 35*).

Tức là, trong con người đã sẵn có Thiên Chân, Thiên tính, và đã sẵn có mầm mống hoàn thiện, con người có bốn phận làm triển dương mầm mống hoàn thiện ấy, cho tới tinh vi cao đại.

Chính trị có bốn phận hướng dẫn, giáo hoá dân, thành toàn sứ mệnh cao cả ấy, Trung Dung cho rằng bản tính con người là Thiên tính.

Nói nôm na bản tính con người và bản tính Trời là một, tức là sau những bộ mặt nạ hoá trang mà sân khấu đời đã bắt ta mang, sau những lớp bùn đất thời gian, ngoại cảnh của những con người đang luân lạc trong chốn hồng trần, còn có bộ mặt vô cùng xinh đẹp của con người thật sự ẩn khuất ở bên trong, bộ mặt đó, người Á Đông thường gọi là **Bản Lai Diện Mục**.

Muốn theo đạo Trời, muốn theo Thiên lý, con người chỉ cần lắng nghe tiếng gọi của lương tâm:

- Một là trời chẳng hề xa con người.
- Hai là con đường dẫn người tới Trời đã có sẵn ngay trong tâm hồn mỗi một người.

7. Quan niệm Linh Hồn theo Phật Giáo?

Đức Phật, tùy căn cơ từng đệ tử đã tiến hành song song hai phương pháp giảng giáo: Đối với quần chúng Ngài dạy Hiền Giáo hay Quyền Giáo, tức là dạy về phần Hình, Danh, Sắc, Tướng của vũ trụ và của con người.

Còn đối với những đệ tử có thượng căn, Ngài dạy Mật Giáo hay Thực Giáo, tức là dạy về Chân Tướng vũ trụ và con người.

Ngài cho thấy rằng: Dưới những lớp lang hiện tượng biến thiên của vũ trụ và của tâm thân con người, sinh sinh diệt diệt, khổ ải lao lung, biến thiên, còn có Chân Tâm hằng cửu của trời đất, bất sinh, bất diệt.

Trong suốt đời Đức Phật, Ngài đã tránh né không trả lời, hoặc không đưa ra một lập trường dứt khoát về những vấn đề triết học trọng đại như:

- Vũ trụ vô hạn hay hữu hạn?
- Vũ trụ có vô thủ vô chung?
- Con người có Ngã hay không có Ngã.

Đối với những vấn đề trên, Ngài thường hoàn toàn yên lặng, khi có người chất vấn. Sự yên lặng của Đức Phật được hiểu như đó là những vấn đề "*bất khả tư nghị*". (Chữ Sanskrit dùng để chỉ bất khả tư nghị là *Avyakata hay avyakrtavastuni*).

Yên lặng sẽ tránh được tranh chấp, tuy nhiên yên lặng không có nghĩa là phủ nhận, cũng không có nghĩa là tán đồng.

Trong quyển Đại thừa Phật giáo tư tưởng luận, nơi trang 199-200, ta thấy bác sĩ Kimura Taken nhận định như sau:

Bây giờ nếu đem tất cả những điều đã trình bày ở trên mà nghiên cứu một cách thấu triệt, thì ít nhất mọi người phải thừa nhận những sự thực sau đây:

- Vạn hữu tuy là lưu chuyển, song trong cái lưu chuyển đó vẫn có cái phép tắc thường hằng.
- Trong lưu chuyển giới này vẫn có Niết Bàn giới thường hằng bất biến.
- Dù là Lưu chuyển giới hay Niết Bàn giới, nếu truy nguyên ra, thì rốt ráo cũng chỉ là cái tâm của chúng ta.
- Sau hết cái chân tướng kể trên chỉ được nhận ra khi nào chính trí và chính niệm đã xa lìa sự thiên kiến và chấp kiến...

Bà Rhys Davids, một học giả lỗi lạc về Tiểu Thừa, và thông thạo tiếng Pali, đã chứng minh rằng Đức Phật không bao giờ dạy rằng Chân Tâm là hư ảo, hay Atman là hư ảo, mà chỉ dạy rằng không thể tìm thấy được

Chân Thường Hằng Cửu, hay Chân Tâm, Chân Ngã, trong cái tâm thân phiến diện, kết cấu bởi Ngũ Uẩn.

Bà Rhys Davids và ông Humphreys đã chứng minh rằng trong Tạng Kinh viết bằng tiếng Pali, nhất là trong Pháp Cú Kinh (Dhammapada), Đức Phật đã dạy con người có hai thứ Ngã: Đại Ngã và Tiểu Ngã, và không hề dạy rằng Đại Ngã hay Atman là hư ảo.

Bà Rhys Davids và ông Humphreys cho rằng thuyết An-atta (không có Ngã = Not Self) là do một sự hiểu lầm của nhiều người theo Tiểu Thừa, hay Nguyên Thủy.

Bà Rhys Davids chủ trương dứt khoát rằng:

– Đức Phật không nói rằng không có Đại Ngã, mà chỉ nói rằng Đại Ngã không phải do Ngũ Uẩn cấu tạo nên, Đại Ngã không phải là thân là ý, mà Đại Ngã siêu xuất lên trên Ngũ Uẩn, lên trên thân ý.

– Đức Phật chấp nhận cái tinh hoa của Bà La Môn giáo, chấp nhận Đại Ngã (Atman) nội tại là lý tưởng cuộc đời, và dạy làm thế nào để đạt tới Atman nội tại, thực hiện Atman nội tại. Ngài cho rằng phương pháp để đạt tới Atman nội tại là giới, định, tuệ, chứ không phải là hình thức lễ nghi bên ngoài.

Bà dịch mấy câu quan trọng sau đây trong kinh Mahaparanibbana Sutta (Đại Niết Bàn) 11-13:

Attadipa viharatha attapatisarana. Dhammadipa viharatha, dhamma patisarana, n"anna patisarana

«- Các thầy hãy lấy Đại Ngã là đuốc sáng, lấy Đại Ngã làm nơi nương tựa, hãy lấy Giáo luật (các định luật thiên nhiên, vĩnh cửu) làm đuốc sáng, làm nơi nương tựa, chứ đừng cậy trông chi khác.»

Bà Rhys Davids là một người rất giỏi tiếng Pali, và đã để cả đời nghiên cứu về Phật Giáo Nguyên Thủy (Theravada) mà chủ trương chính yếu là không làm gì có "hồn vĩnh cửu".

Bà đã lấy ra rất nhiều đoạn kinh Tiểu Thừa để chứng minh rằng Đức Phật không hề dạy rằng Chân Ngã con người là hư ảo, mà chỉ dạy rằng không thể tìm thấy Chân Ngã đó, không thể tìm thấy được Chân Thường hằng cửu, trong cái thân phiến diện kết cấu bởi Lục Căn, Lục Trần, Lục Thức, bởi Ngũ Uẩn biến thiên.

Bà Rhys Davids tóm tắt sứ mạng của Đức Phật như sau:

«Ngài bắt đầu sứ mạng Ngài bằng cách khuyên mọi người tìm cho ra Chân Tâm, Chân Ngã (Atman), sau đó kết thúc bằng lời chỉ dạy con người phải lấy Chân Tâm, Chân Ngã mình, làm đèn soi, và làm nơi nương tựa cho mình.» Và bà dẫn chứng bằng hai câu kinh Pháp Cú: «Đại Ngã là Chúa của tiểu ngã, và là mục đích của nó.»

Phật giáo mới phân Chân Tâm, Vọng Tâm, Chân Ngã, Vọng Ngã.

Vọng Tâm, Vọng ngã gồm tất cả những trạng thái biến thiên của tâm hồn, gồm thất tình, lục dục, tri giác, cảm giác, hoài bão, lý luận, tư tưởng, sinh sinh, diệt diệt với các hiện tượng bên ngoài. Còn Chân Tâm, Chân Ngã thời tế vi, huyền diệu, bất biến trường tồn.

Chân Tâm, Chân Ngã còn gọi là Đại Ngã, Vọng tâm, Vọng Ngã gọi là Tiểu Ngã, Đại Ngã là có, Tiểu Ngã là không.

Tìm ra được Chân Tâm tiềm ẩn dưới lớp Vọng Tâm, các hiền triết Phật Giáo mới chủ trương con người ngoài ngũ quan và ý thức, còn có đến tám thức:

- . Nhãn thức
- . Nhĩ thức
- . Tị thức
- . Thiệt thức
- . Thân thức
- . Ý thức
- . Mạt Na thức
- . A lại Da thức

Ý thức là Vọng Tâm, mà A Lại Da thức chính là Chân Tâm, còn Mạt Na thức ở giữa đóng vai môi giới.

Khi mê thì Mạt na đóng vai vô minh chỉ liên lạc được một chiều từ Chân Tâm ra Vọng Tâm, thành thử Vọng Tâm không bao giờ nhìn nhận ra được Chân Tâm.

Khi ngộ thì Mạt Na đóng vai Bát Nhã, thành con thuyền đưa người từ bờ Vọng Tâm cho tới bến Chân Tâm, lúc ấy sự liên lạc sẽ hoàn tất cả hai chiều.

Đại Ngã là Phật Tính, là Chân Như, là căn cốt của tạo vật và của con người; vĩnh cửu, trường tồn, chân thường, bất biến, bất hoại.

Còn Tiểu ngã là vọng tâm của mỗi người, kết cấu bằng những tầng lớp hình ảnh, tư tưởng, dục tình, biến thiên, vô thường, vô định.

Trở về Đại Ngã Đại Đồng, Chân Ngã vô tướng, tức là không còn cái mình nhỏ nhoi, hèn mọn nữa và sẽ trở thành Pháp Thân uy nghi, trang trọng, phổ biến, phổ quát, đạt tới Đại Ngã là đạt tới Niết Bàn.

Nhiều người theo Phật giáo chỉ chú trọng đến vô thường, vô ngã (Anatta, Anatman) mà quên mất Chân Thường, Chân Ngã. Như vậy mới là biết Biến Thiên chưa biết Hằng Cửu, mới biết hiện tượng chưa biết Bản Thể, mới biết Luân Hồi chưa biết Niết Bàn.

Biết Hiện Tượng, chưa biết Bản Thể gọi là Mê; thấy Bản Thể mà không thấy hiện tượng cũng chưa gọi được là Ngộ. Giác Ngộ là phải thông suốt lẽ biến hằng, thông suốt hai phương diện thể dụng trong trời đất và lòng người.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm viết:

Thất nữ Nguyên Thường, cố thụ luân chuyển.

????????

Không biết căn nguyên vĩnh cửu nên bị luân chuyển..

Chân Tâm là Phật tánh, là Chân Như bất biến, hằng cửu lồng ngay trong vạn hữu và trong tâm hồn ta, chẳng ở đâu xa. Phải đi sâu vào đáy lòng mới tìm ra Chân Tâm, mới tìm ra Niết Bàn, mới tìm ra hạnh phúc, tự do, giải thoát.

Ngài Lục Tổ Huệ Năng nói: "- Tự mình tu, tự mình hành, thấy Pháp Thân của mình, thấy Phật ở Tự Tâm mình, độ lấy mình mới được".

Theo giáo lý Phật giáo, con người có cái năng lực vi diệu được chuyển từ kiếp này qua kiếp khác, cái năng lực ấy được gọi là Yid Kyi Mawpar Shespa, một danh từ rất đặc biệt phức tạp mà thông thường được hiểu như cái gọi là Linh Hồn. Đó chỉ là danh từ tạm dùng để hiểu thuyết luân hồi theo luật Karma (nghiệp).

Vì con người thường hiểu nhầm chữ Linh Hồn với Thân Trung Ấm hay Thân Thức là phần lìa khỏi thân xác sau khi chết. Để dễ hiểu khi giải thích sự chuyển hóa của hiện tượng luân hồi, tái sinh, linh hồn được xem như cái cầu nối, là cái chuyển sinh là cái để đầu thai, trả nghiệp, vì thế nhiều sách Phật giáo thỉnh thoảng vẫn thấy bóng dáng chữ Hồn hay Vong Hồn. (theo BS Nguyễn Văn Thọ)

8. Quan niệm Linh Hồn theo Ky Tô Giáo?

Trong giai đoạn đầu của kỷ nguyên Thiên Chúa giáo, vấn đề linh hồn cũng đã được đề cập. Hầu hết các giáo phụ cho rằng linh hồn là một "chất thể tâm linh" (spiritual substance) được cấu tạo bởi Thượng đế và có tính chất bất tử, theo quan niệm của Ky Tô giáo thì con người là một linh hồn.

Linh hồn là gì? Là thần linh, là sự sống của thân thể.

(Êsai 26:9): gọi linh hồn tôi là Thần linh trong tôi. Vậy linh hồn là thể thần linh trong con người xác thịt.

(Jop 34:14-15): Đức Chúa Trời thu lại thần linh và (sanh khí) hơi thở của Ngài thì loài người xác thịt chắc chết và trở vào bụi đất.

(Giacơ 2:26): nói sự chết thân xác là khi hồn lìa khỏi xác, không có hồn thì chết.

(Sáng 35:18-19): sự chết thân xác còn được gọi là sự qua đời và sự trút linh hồn.

(Sáng 5:5) Adam hưởng thọ được chín trăm ba mươi tuổi rồi qua đời. Sự qua đời, sự chết, hồn lìa khỏi xác, sự trút linh hồn còn được gọi là trở về bụi đất.

(1. Cô-rinh-tô 2:11): Chỉ có linh hồn của con người mới nhận biết được những gì thực sự nằm bên trong của con người. "Vì ai biết được những gì bên trong người ngoại trừ tâm linh trong chính người ấy?"

(1. Tê-sa-lô-ni-ca 5:23): Theo Lời của Thượng Đế và theo như kinh nghiệm của mình, chúng ta biết được con người cấu tạo bởi thân xác, tâm hồn, và linh hồn

"Thượng Đế dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Thượng Đế"
(Sáng thế ký 1:27).

Trong khi tất cả những tạo vật khác - cỏ cây, muôn thú - được tạo dựng theo từng loài, thì Chúa lại tạo ra con người theo hình hài của chính mình. Thượng Đế, Đấng vô hình, Ngài muốn bày tỏ mình qua toàn bộ tạo vật, đặc biệt là qua loài người, sau khi tạo dựng loài người, Thượng Đế ban cho họ cây của sự sống.

Thượng Đế muốn tạo vật mang hình hài Ngài được đầy dẫy sự sống thiêng vĩnh hằng của mình để thể hiện Ngài một cách xứng đáng trên trái đất này. Tuy nhiên con người đã không tiếp nhận quà tặng của Thượng Đế, họ đã ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, cây dẫn đến sự chết, đầu Thượng Đế đã cấm. (*Sáng thế ký 2:17*).

Và hành động này đã đem sự chết đến với con người, đó chính là việc con người bị cách ly khỏi Thượng Đế hằng sống.

Từ đó, Sa-tan, kẻ thù của Thượng Đế, đã thắng thế, kiểm soát con người và làm bại hoại con người. Đến ngày phán xét: "mọi người trong Mồ Mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai làm lành thì sống lại để được sống, ai làm ác thì sống lại để bị xét đoán... (*Giăng 5: 28 - 30*).

Như thế, khi một linh hồn chết đi (người là một linh hồn) thì có thể trong tương lai, trong ngày phán xét, linh hồn ấy sẽ sống lại và qua sự phán xét của Đấng tối cao, sẽ được sống đời đời hay chết vĩnh viễn. Phán xét là một quan niệm lâu đời trong các tôn giáo cổ xưa, theo quan niệm này, thần minh xét xử con người và thưởng phạt tùy theo tội phúc họ đã làm.

Từ ban đầu, các tín hữu đầu tiên ít quan tâm đến phán xét riêng, mãi đến thế kỷ thứ 4, có một ý kiến phổ thông – như thánh Ambrôsiô – cho rằng có những nơi tạm trú (*habitations provisoires*) chờ sẵn các linh hồn sau khi lìa xác.

Chỗ tạm trú không phải giống nhau cho mọi người, có người phải chịu phạt, có người lại được thưởng công.

Theo công đồng Lyon II năm 1274 và công đồng Florence năm 1439, thì liền sau khi chết, kẻ lành vào ngay thiên đàng hay luyện ngục và kẻ dữ vào ngay hỏa ngục.

Năm 1964, trong hiến chế tín lý về Giáo hội “*Lumen Gentium*”, công đồng Vatican II đã dạy : "- Thật vậy, trước khi ngự trị với Chúa vinh hiển, mọi người chúng ta đều phải trình diện trước tòa Chúa Kitô". (*2Cr,5,10*)

Theo chiều hướng thần học nói chung, con người vừa mới chết được Thiên Chúa soi sáng nhận biết rõ ràng mọi sự trong giây lát và đánh giá tổng kết toàn bộ cuộc đời mình trên trần gian, qua đó, linh hồn nhận thấy rõ phần thưởng hay hình phạt tương ứng dành cho mình, nghĩa là chính mình quyết định nhận lấy phần thưởng hay hình phạt cho mình.

Đức Hồng y Billot nói :"- Ngay sau khi linh hồn lìa khỏi xác, trong phút chốc thì cuốn sách lương tâm liền mở ra, làm cho ta nhận thức ngay một trật toàn bộ các việc ta đã làm khi còn sống”.

Linh mục Parvilliez giải thích thêm : "- Chính ta sẽ phán xét ta, bởi tình trạng quá hiển nhiên công khai không thể chối cãi được. Công trạng và lỗi lầm sẽ xuất hiện trước mắt ta trong ánh sáng chói lọi; đồng thời cũng cho thấy những phần thưởng và hình phạt tương xứng với ta.

Như thế, chính ta sẽ tuyên án cho ta và quan tòa khoan dung hay khắc nghiệt không có gì ảnh hưởng đến bản án đó, thiên thần và quỷ dữ có trở tài hùng biện cũng không thể thay đổi bản án đó". (*Parvilliez, Niềm vui trước sự chết, tr 57-58*). (theo *Lm Giuse Đình Lập Liễm*)

III. Linh Hồn theo Huyền Bí Học

9. Những thể hư hoại của con người?

Có ba thế giới mà con người luân chuyển trong vòng sanh tử để tấn hóa là:

- . Hạ giới (cõi trần)
- . Trung giới (dục giới)
- . Thượng giới (Thiên đàng).

Chính là tại cõi Thượng giới hay là Thiên đường mà con người trải qua một thời gian rất quan trọng, sau khi chết, thời gian này kéo dài ra lần lượt khi con người tấn hóa.

Ba thể mà con người dùng để hoạt động trong ba cõi này đều hư hoại. Ba thể hư hoại là xác thân, vía và trí, chúng nó liên lạc với ba cõi: Hạ giới, Trung giới và Thượng giới.

Tóm lại:

1. Xác thân	<i>ở trong cõi</i>	Hạ giới (cõi trần)
2. Vía	-	Trung giới (dục giới)
3. Trí	-	Thượng giới (Thiên đàng)

10. Phàm thể hay thể vật lý là gì?

Thuật ngữ thể vật lý (physical body) bao gồm cả hai nguyên khí thấp của con người, bởi vì cả hai đều gồm có chất vật lý, được tạo thành trong thời kỳ một kiếp sống trên cõi vật lý.

Cả hai đều bị con người vứt bỏ vào lúc chết để rồi cùng nhau tan rã trên cõi vật lý khi con người chuyển sang cõi trung giới. Chúng đều thuộc về cõi vật lý do cấu tạo vật liệu của cõi này và không thể thoát ra khỏi nó.

Tâm thức hoạt động bên trong chúng bị hạn chế trong sự gò bó của cõi vật lý và phải tuân theo những định luật thông thường về không gian và thời gian.

Xét theo vật liệu cấu tạo nên chúng thì ta có thể phân biệt chúng ra thành xác phàm (the gross body) và thể phách (the etheric double).

Thể phách là bản sao chính xác từng hạt một của thể hữu hình và là môi trường thông qua đó có tác dụng mọi dòng điện và dòng sinh khí mà hoạt động của xác phàm tùy thuộc vào đó.

Nó được gọi là “thể phách” vì nó được cấu tạo bằng “chất dĩ thái” (ether); nó được gọi là “nhị trùng thể” (double) vì nó là bản sao chính xác của xác phàm, có thể nói là cái bóng của xác phàm.

Vật chất của cõi trần được chia ra bảy lớp là:

- . Chất đặc
- . Chất lỏng
- . Chất khí
- . Chất dĩ thái.

Chất dĩ thái có bốn tình huống phân biệt với nhau.

Đây là bảy trạng thái của vật chất thuộc cõi trần, và bất cứ bộ phận nào thuộc vật chất đó cũng đều có thể chuyển thành bất kỳ một trong các trạng thái này.

Thể vật lý của con người bao gồm vật chất ở bảy trạng thái này:

- . Xác phàm gồm vật chất ở thể đặc, thể lỏng và thể khí.
- . Thể phách bao gồm bốn lớp chất dĩ thái mà ta lần lượt biết tên là Dĩ thái I, Dĩ thái II, Dĩ thái III và Dĩ thái IV.

11. Cấu tạo của con người theo Khoa Học?

Cơ thể người là toàn bộ cấu trúc vật lý, bao gồm đầu, thân và tứ chi (hai tay và hai chân). Khi con người đạt đến tuổi trưởng thành, cơ thể có khoảng 100 ngàn tỉ tế bào. Mỗi tế bào là một phần của một cơ quan được thiết kế để thực hiện các chức năng sống thiết yếu.

Các hệ cơ quan của cơ thể bao gồm: hệ vận động, các hệ mạch (hệ tuần hoàn, hệ bạch huyết), hệ miễn dịch, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ nội tiết và hệ sinh dục nam hoặc nữ.

A. Túi bao bọc bằng da

Cơ thể người được bao bọc bởi một lớp da. Da bảo vệ các cơ quan trong cơ thể tránh được những ảnh hưởng có hại của môi trường ngoài, góp phần giữ nhiệt độ cơ thể không đổi.

Dưới da là lớp mỡ, dưới lớp mỡ là cơ và xương. Cơ tạo nên hình dạng ngoài cơ thể, xương làm thành cái khung bảo vệ cơ thể và các nội quan.

B. Các khoang cơ thể

Là những khoảng không gian trong cơ thể chứa đựng và bảo vệ các cơ quan và hệ cơ quan, bao gồm:

1. Khoang sọ và ống xương sống:

Là các khoang xương chứa bộ não và tủy sống, nhờ đó mà các bộ phận quan trọng này của hệ thần kinh được bảo vệ chặt chẽ.

2. Khoang ngực:

Là khoang được giới hạn trong lồng ngực, ở phía trên cơ hoành ngăn cách với khoang bụng. Trong khoang này chứa các bộ phận chủ yếu của hệ hô hấp và hệ tuần hoàn như tim, hai lá phổi (ngoài ra còn có một bộ phận của hệ tiêu hóa đi qua khoang này là thực quản).

3. Khoang bụng:

Nằm bên dưới cơ hoành, là khoang cơ thể lớn nhất, khoang này chứa gan, ruột, dạ dày, thận, tử cung (ở nữ),... là các cơ quan của hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ sinh dục.

C. Các hệ cơ quan

Các cơ quan khác nhau có cùng một chức năng tạo thành một hệ cơ quan. Trong cơ thể có nhiều hệ cơ quan, nhưng chủ yếu là: hệ vận động, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ nội tiết và hệ sinh dục.

1. Hệ vận động:

Gồm bộ xương và hệ cơ. Cơ thường bám vào hai xương khác nhau nên khi cơ co làm cho xương cử động, giúp cho cơ thể di chuyển được trong không gian, thực hiện được các động tác lao động.

2. Hệ tuần hoàn:

Gồm có tim và các mạch máu (động mạch, tĩnh mạch và mao mạch), có chức năng vận chuyển các chất dinh dưỡng, ô-xi và các hooc-môn đến từng tế bào và mang đi các chất thải để thải ra ngoài.

3. Hệ hô hấp:

Gồm có mũi, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản và phổi, có nhiệm vụ đưa ô-xi trong không khí vào phổi và thải khí cac-bô-nic ra môi trường ngoài.

4. Hệ tiêu hóa:

Gồm có miệng, thực quản, dạ dày, gan, ruột non, ruột già, hậu môn và các tuyến tiêu hóa. Hoạt động của hệ tiêu hóa làm thức ăn biến đổi thành các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể và thải chất bã ra ngoài.

5. Hệ bài tiết:

Nước tiểu gồm 2 quả thận, ống dẫn nước tiểu và bóng đái. Thận là cơ quan lọc từ máu những chất thừa và có hại cho cơ thể để thải ra ngoài. Trong da có các tuyến mồ hôi cũng làm nhiệm vụ bài tiết.

6. Hệ thần kinh:

Gồm não bộ, tủy sống và các dây thần kinh, có nhiệm vụ điều khiển sự hoạt động của tất cả các cơ quan,

làm cho cơ thể thích nghi với những sự thay đổi của môi trường ngoài và môi trường trong. Đặc biệt ở người, bộ não hoàn thiện và phát triển phức tạp là cơ sở của mọi hoạt động tư duy.

7. Hệ nội tiết:

Gồm các tuyến nội tiết như tuyến yên, tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến trên thận và các tuyến sinh dục, có nhiệm vụ tiết ra các hooc-môn đi theo đường máu để cân bằng các hoạt động sinh lí của môi trường trong cơ thể nên có vai trò chỉ đạo như hệ thần kinh.

8. Hệ sinh dục:

Là hệ cơ quan có chức năng sinh sản, duy trì nòi giống ở người. Người phân tính nên cơ quan sinh dục có phân hóa thành tinh hoàn ở nam và buồng trứng ở nữ. Thông qua hoạt động tình dục mà sản phẩm của tinh hoàn và buồng trứng gặp nhau để tạo hợp tử rồi đến thai nhi, bắt đầu thời kì mang thai ở người mẹ.

D. Sự phối hợp hoạt động của các Hệ Cơ Quan

Cơ thể là một khối thống nhất. Sự hoạt động của các cơ quan trong một hệ cũng như sự hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể đều luôn luôn thống nhất với nhau.

Ví dụ: khi chạy, hệ vận động làm việc với cường độ lớn, lúc đó, các hệ cơ quan khác cũng tăng cường hoạt động, tim đập nhanh và mạnh hơn, mạch máu dẫn (hệ tuần hoàn), thở nhanh và sâu (hệ hô hấp), mồ hôi tiết nhiều (hệ bài tiết), ...

Điều đó chứng tỏ các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động, các cơ quan trong cơ thể có một sự phối hợp hoạt động nhịp nhàng, đảm bảo tính thống nhất.

Sự thống nhất đó được thực hiện nhờ sự điều khiển của hệ thần kinh (cơ chế thần kinh) và nhờ dòng máu chảy trong hệ tuần hoàn mang theo các hooc-môn do các tuyến nội tiết tiết ra (cơ chế thể dịch).

E. Cấu tạo và hoạt động sống của tế bào

Tất cả các cơ quan ở người đều cấu tạo bằng tế bào, cơ thể người có số lượng tế bào rất lớn khoảng 75 nghìn tỉ (75×10^{12}).

Có nhiều loại tế bào khác nhau về hình dạng, kích thước và chức năng. Có tế bào dài, ngắn, có tế bào lớn, bé khác nhau và chức năng của các tế bào ở các cơ quan cũng khác nhau, ngay cả ở trong cùng một cơ quan cũng khác nhau.

Mặc dù khác nhau về nhiều mặt nhưng loại tế bào nào cũng có 3 phần cơ bản: màng sinh chất, chất tế bào và nhân.

Tế bào gồm một hỗn hợp phức tạp gồm nhiều chất hữu cơ và các chất vô cơ. Các chất hữu cơ chính là protein, glucid, lipid.

· **Protein**, hay còn gọi là **chất đạm**, là một chất phức tạp gồm có carbon (C), hidro (H), oxy (O), ni-tơ (N), lưu huỳnh (S) và một số nguyên tố khác. .

· **Glucid** hay còn gọi là **chất đường bột**, là những hợp chất loại đường và bột. Nó gồm có C, H và O trong đó tỉ lệ giữa H và O luôn là $2H \div 1O$, trong cơ thể, glu-xit ở dưới dạng đường glucoz (có ở máu) và glicogen (có ở gan và cơ).

· **Lipid** hay còn gọi là **chất béo**, có ở mặt dưới da và ở nhiều cơ quan. Nó cũng gồm 3 nguyên tố chính là C, H, O nhưng tỉ lệ của các nguyên tố đó không giống như glucid. Tỉ lệ $H \div O$ thay đổi tùy loại lipid. nó là chất dự trữ của cơ thể.

· **Acid nucleic (ADN hay ARN)** chủ yếu có trong nhân tế bào, cả 2 loại này đều là các đại phân tử, đóng vai trò quan trọng trong di truyền.

Ngoài các chất hữu cơ nói trên, trong tế bào còn có các chất **vô cơ** là **muối khoáng**.

Hoạt động sống của tế bào biểu hiện ở quá trình đồng hóa và dị hóa, sinh sản và cảm ứng, sinh trưởng và phát triển.

Mỗi tế bào sống trên cơ thể luôn luôn được cung cấp các chất dinh dưỡng do dòng máu mang đến và luôn luôn xảy ra quá trình tổng hợp nên các hợp chất hữu cơ phức tạp từ những chất đơn giản được thấm vào trong tế bào.

Đồng thời trong tế bào cũng luôn xảy ra quá trình phân giải các hợp chất hữu cơ thành những chất đơn giản và phóng giải năng lượng cần thiết cho cơ thể.

Tế bào có khả năng sinh sản và cảm ứng, sự sinh sản của tế bào là khả năng phân chia trực tiếp hoặc gián tiếp để tạo nên những tế bào mới. Sự cảm ứng là khả năng thu nhận và phản ứng trước những kích thích lí, hóa học của môi trường quanh tế bào.

Trong quá trình sống nhiều tế bào chết đi và được thay thế bằng các tế bào mới.

12. Cấu tạo hoạt động của xác phàm theo Huyền Bí Học?

Xác phàm mà ta có thể đại khái gọi là phần hữu hình của thể vật lý mặc dù mắt phàm không được rèn luyện không thấy các thành phần cấu tạo bằng thể khí. Đây là lớp áo ngoài, là biểu lộ thấp nhất của Chơn Nhơn.

Người ta chia thể xác ra làm hai phần: một là xác thịt, hai là cái phách.

Xác thịt gồm những cơ quan để thụ lãnh và hoạt động.

Cái phách làm trung gian để đem sanh lực truyền qua xác thịt.

A. Hệ thần kinh của xác phàm

Xác phàm có các hoạt động chịu sự kiểm soát của ý chí và những hoạt động nằm ngoài tầm kiểm soát của ý chí, cả hai loại hoạt động này đều vận hành nhờ vào các hệ thần kinh, nhưng đó là các loại thần kinh hệ khác nhau.

Một hệ thống xúc tiến mọi hoạt động của cơ thể để duy trì sinh hoạt bình thường của nó, nhờ vậy phổi mới co bóp, tim mới thôi thóp và hệ tiêu hóa mới được điều động, hệ thần kinh này bao gồm các dây thần kinh không cố ý mà ta thường gọi là “hệ giao cảm”.

Ngoài hệ thần kinh này ra chúng ta còn có hệ thần kinh cố ý vốn quan trọng hơn nhiều cho các mục đích tâm trí của ta. Đây là hệ thần kinh lớn vốn là công cụ để cho ta tư duy, nhờ đó chúng ta có cảm giác và vận động được trên cõi trần.

Nó bao gồm trục não tủy – bộ óc và tủy sống – từ đó chạy ra khắp cơ thể các sợi dây bằng chất thần kinh tức là các dây thần kinh cảm giác và vận động: dây thần kinh giúp chúng ta có cảm giác chạy từ ngoại vi vô trục, còn dây thần kinh giúp chúng ta vận động chạy từ trục ra ngoại vi.

Các sợi dây thần kinh đó xuyên suốt mọi bộ phận của cơ thể, liên kết với nhau lại thành từng bó, các bó thần kinh lại nối vào tủy sống để tạo thành chất sợi ở bên ngoài rồi lại chuyển lên trên lan tỏa ra và chia nhánh nhóc trong bộ óc, vốn là trung tâm của mọi cảm xúc và mọi sự vận động cố ý do ý chí kiểm soát.

Đây là hệ thần kinh giúp con người biểu hiện ý chí và ý thức của mình, ta có thể nói rằng ý chí và ý thức đóng đô nơi bộ óc.

Nếu không thông qua bộ óc và thần kinh hệ thì con người không làm gì được trên cõi trần; nếu bộ óc và thần kinh hệ bị xáo trộn thì con người không còn có thể biểu hiện một cách trật tự được nữa.

Nếu bộ óc bị ảnh hưởng của thuốc men, của bệnh tật hoặc bị tổn thương thì tư tưởng của con người có bộ óc đó không còn có thể biểu hiện thỏa đáng trên cõi trần được nữa.

B. Cấu tạo của tế bào và nguyên tử trong xác phàm

Các thần kinh hệ được cấu tạo từ tế bào vốn là các vật thể nhất định nho nhỏ có bức vách bao xung quanh, bên trong có chứa một số chất mà ta thấy được dưới kính hiển vi, các tế bào đó thay đổi theo các chức năng khác nhau.

Đến lượt các tế bào này được cấu tạo từ những phân tử nho nhỏ và những phân tử này lại được cấu tạo từ những nguyên tử - nguyên tử của nhà hóa học là một hạt tối hậu không thể phân chia được của một nguyên tố hóa học. Những nguyên tử hóa học này tổ hợp với nhau theo vô số cách để tạo ra các chất khí, chất lỏng và chất đặc của xác phàm.

Đối với nhà Huyền bí học thì mỗi nguyên tử hóa học cũng là một sự vật sống động có thể sống cuộc đời độc lập và mỗi tổ hợp của các nguyên tử đó thành ra một thực thể phức tạp hơn cũng lại là một sự vật sống động.

Mỗi tế bào cũng có sự sống của riêng mình và tất cả các nguyên tử hóa học, phân tử và tế bào này tổ hợp lại với nhau thành ra một tổng thể có tổ chức tức là một cơ thể được dùng làm hiện thể có một dạng tâm thức cao siêu hơn so với bất kỳ tâm thức nào mà các tế bào, phân tử và nguyên tử biết tới trong sinh hoạt riêng rẽ của mình. Các hạt hợp thành những cơ thể này đều thường xuyên xuất nhập.

Nếu ta nhỏ một chút máu rồi quan sát nó dưới kính hiển vi thì chúng ta thấy trong đó có vận động một số vật thể sống động như là bạch huyết cầu và hồng huyết cầu. vậy là những lớp áo của chúng ta thường xuyên thay đổi vật liệu, chúng đến và tạm trú trong một lúc rồi lại đi ra để tạo thành bộ phận của các cơ thể khác – một sự thay đổi và tương tác liên tục.

13. Tìm hiểu về thể Phách(The Sinh Lực) theo Huyền Bí Học?

Khoa học gia cho rằng ngoài ba trạng thái quen thuộc của vật chất, còn một trạng thái thứ tư gọi là ether. Người có thông nhãn quan sát thấy nó là cầu nối liền giữa cơ thể vật chất và tâm thức thuộc trạng thái này.

Cầu nối ấy ta gọi là thể sinh lực (vital body) hay thể phách (etheric body).

Thể sinh lực bao quanh và thấu nhập vào trọn cơ cấu thể xác (tự nó thì thể phách là một thể riêng biệt lớn hơn, bao quanh bên ngoài thể xác). Thể xác giống như một nhân gồm chất liệu đậm đặc hơn nằm bên trong khối ether.

So với thể xác gồm những cơ quan và bộ phận có hình dạng, giới hạn rõ rệt; thể phách lại có những luồng năng lực tuôn chảy không ngừng. Bởi thể sinh lực lồng vào và thấu nhập thể xác, ta có thể ví cơ cấu tổng hợp này với bộ máy có dòng điện chạy qua làm máy hoạt động.

Chuyện khác biệt giữa bộ máy và cơ cấu hai thể phách - xác là có vẻ như thể sinh lực có trước rồi thể xác đậm đặc dần vào bên trong thể sinh lực, và tùy thuộc vào thể này để tồn tại.

Sự tùy thuộc này thấy rõ khi ta ngủ ban tối, thể phách rút ra khỏi thể xác và thể xác bất động; nó chỉ linh hoạt trở lại khi thể phách quay về nhập vào thể xác lúc ta ngủ đủ; thí dụ khác là khi giải phẫu dùng thuốc mê, thể phách tạm thời bị đẩy ra khỏi thể xác và con người mất tri thức một thời gian.

Sự hiện diện của màng lưới ether khiến cho thể xác có sự sống, và cái chết xảy ra khi màng lưới rút về; do vậy màng lưới còn có tên là thể sinh lực.

Trên thực tế thể phách chỉ là năng lực, nó gồm vô số những dòng năng lực mỏng manh, hòa hợp với các thể khác, những dòng năng lực này tác động lên thể xác và tới phiên nó khiến thể xác có sinh hoạt.

Thể sinh lực tạm thời rút ra khỏi thể xác khi có chụp thuốc mê, mất tri thức, sự trao đổi bình thường giữa thể xác và thể sinh lực ngưng lại trong một khoảng thời gian cho đến khi có tri thức trở lại.

Trong lúc đó thể xác giữ được sự sống nhờ đường nối giữa hai thể gọi là sợi dây bạc (the silver cord), với luồng sinh lực vẫn còn chảy trong đó nhưng với lượng giảm đi rất nhiều so với bình thường, tựa như dòng nước nhỏ trong ống nước bị nghẹt, cái chết xảy ra khi sợi dây kết nối bị đứt lia hoàn toàn.

Giống như thể xác có dòng máu mang chất bổ dưỡng đến tế bào để nuôi cơ thể và tín hiệu điện từ tế bào thần kinh truyền đi điều khiển cử động hay ghi nhận cảm giác; năng lực trong thể phách cũng có hai loại:

- Năng lực nuôi dưỡng được kinh sách Ấn gọi là PRANA; Phách đem sanh lực phân phát khắp thân-thể.
- Năng lực thứ hai gồm hai phần là cử động - cảm giác và hoạt động siêu hình.

Phách làm một cái cầu ở chính giữa cái xác và cái vía; nó truyền qua cái vía những sự tiếp xúc của giác quan xác thịt và đem xuống cái óc xác thịt và bộ thần kinh mạng lưới của tâm hồn và sự hiểu biết của mấy cảnh trên.

Tóm lại, cái Phách là bộ máy để phát sanh lực, không có nó, con người sẽ chết, cái xác sẽ rã ra các nguyên tử. Bởi nó có hình dáng giống xác thịt và làm bằng chất tinh-khí (dĩ-thái: éther), nên người ta còn gọi nó là double étherique.

Cái phách tùy theo xác thịt mà biến đổi thể chất, nếu xác thịt tinh tấn, nhẹ nhàng thì nó cũng tinh tấn nhẹ nhàng, còn xác thịt ô trược, nặng nề thì nó cũng hóa ra ô trược nặng nề.

Thể phách chỉ bao gồm các chất dĩ thái thuộc cõi hồng trần thôi và nếu nó có xuất ra khỏi xác phàm thì nó cũng không thể rời được cõi trần và không thể rời xa đối thể thô trược của nó; hơn nữa nó được kiến tạo theo cái khuôn mà các Đấng Nghiệp Quả Tinh Quân đã áp đặt và phải chờ cho Chơn ngã cùng với xác phàm được kiến tạo trong cái khuôn đó.

Ta nên lưu ý rằng thể phách đặc biệt mẫn cảm với các thành phần cấu tạo để bay hơi của rượu, vì thế các tôn giáo thường cấm uống rượu, nhất là các rượu mạnh.

14. Tìm hiểu về thể Vía(The Thể Dục Vọng) theo Huyền Bí Học?

Thể Vía tức thể dục vọng chỉ bao gồm vật chất của cõi trung giới, khi thoát ra khỏi thể vật lý, nó có thể vân du trên cõi trung giới, nó được Chơn ngã mang theo khi Chơn ngã tái sinh luân hồi.

Trước hết ta nên hiểu rõ cụm từ cõi trung giới tức cõi tinh tú. Cõi trung giới là một cõi xác định trong vũ trụ, bao xung quanh và lồng vào cõi trần, nhưng sự quan sát bình thường của chúng ta không nhận thức được nó vì nó bao gồm một cấp vật chất khác.

Nếu ta lấy cực vi tử hồng trần rồi phân rã nó ra thì nó sẽ bị biến mất xét theo quan điểm của cõi trần; nhưng ta lại thấy nó bao gồm nhiều hạt thuộc loại thô trược nhất của vật chất trung giới tức là chất đặc của cõi tinh tú (the astral world).

[Thuật ngữ “tinh tú” biểu thị loại vật chất siêu vật lý. Có lẽ thoát tiên các quan sát viên đã chọn dùng cụm từ này do vật chất cõi trung giới vì nó có vẻ chiếu sáng so với vật chất cõi trần].

Mọi nguyên tử của cõi trần đều có những vỏ bọc bằng chất trung giới, vậy là chất trung giới tạo thành cái mà ta có thể gọi là cái khuôn của chất hồng trần.

Nếu chúng ta tưởng tượng cõi hồng trần không còn tồn tại nữa, ngoài ra không có chuyện gì khác thay đổi

thì chúng ta vẫn còn có một bản sao hoàn chỉnh của nó trong chất trung giới; và nếu chúng ta tưởng tượng thêm nữa là mọi người đều được phú cho năng lực hoạt động trong chất trung giới thì thoát tiên những người nam nữ đó sẽ không có ý thức gì về sự khác nhau của môi trường xung quanh mình; những người “chết” mà thức tỉnh ở các cảnh giới thấp của cõi trung giới thường thấy mình ở trạng thái giống như thế cho nên cứ tưởng rằng mình vẫn còn sống trên cõi hồng trần.

Chúng ta thấy thể vía thấm nhuần thể xác và lộ ra bao xung quanh nó ở mọi hướng giống như một đám mây có màu sắc, con người sống trên nhiều cõi khác nhau trong những lớp áo thích hợp với mỗi cõi, và tất cả các lớp áo hoặc hạ thể này đều lồng vào nhau; lớp áo thấp nhất và nhỏ nhất được gọi là “thể xác”, còn khối vật chất hỗn hợp của các lớp áo khác được gọi là hào quang khi chúng lộ ra bên ngoài thể xác.

Vậy thì hào quang thể vía chẳng qua chỉ là một bộ phận của thể vía lộ ra bên ngoài thể xác. Đó là vì thể vía vốn là hiện thể tâm thức của con người, là chỗ trú của mọi dục vọng và đam mê đầy thú tính.

Sự kinh nghiệm của điều vui vẻ hoặc đau khổ đều do cái Vía sanh ra. Nó hành động vì dục tình, sự ham muốn và cảm giác sai khiến. Những trung tâm điểm của các cơ quan của ngũ quan đều ở trong cái Vía.

Khi tình dục, sự ham muốn và cảm giác thấp hèn vì nhục dục và thú tánh thì chất thanh khí làm ra cái Vía phải thô kịch, cho nên những sự rung động của nó phải chậm chạp và những màu của nó (nâu, đỏ và xanh đậm) thì tối sẫm và không đẹp mắt chút nào.

Sự tấn hóa càng ngày càng lên cao thì chất thanh khí làm cái Vía càng ngày càng tinh tế, màu sắc càng ngày càng tươi, càng trong trẻo và rực rỡ, vì thế, các Đấng Thiêng liêng chỉ cần nhìn vào thể vía là biết mức độ tiến hóa của một người.

15. Thế còn sự hiểu biết của con người hay là thể Hạ Trí?

Con người có hai hiện thể tâm thức để cho y hoạt động trên cõi này mà ta đều có thể áp dụng thuật ngữ thể trí để gọi chúng. Tuy nhiên thể thấp hơn, *thể trí là hiện thể của Hạ trí*, sau khi chết vẫn sống còn rồi chuyển vào **Devachan** nhưng vẫn bị tan rã khi sinh hoạt trên các cảnh sắc giới cao hơn. (*Devachan là cõi trời, còn gọi là Thiên đường tạm*).

Vật chất cấu tạo nên thể trí thuộc một loại cực kỳ loãng và tinh vi, vật chất này thuộc về cõi thứ năm tính từ trên xuống hoặc cõi thứ ba tính từ dưới lên trong vũ trụ của ta.

Có một đặc điểm nổi bật về thể trí vì bộ phận bên ngoài của nó biểu hiện thành hào quang của con người; thể trí tăng trưởng, có kích thước và hoạt động tăng lên hết kiếp này tới kiếp khác tùy theo sự tăng trưởng và phát triển của chính con người.

Khi hoạt động liên kết với thể vía và thể xác thì nó không phải là một biểu diễn riêng biệt của con người về hình dạng và đặc điểm vì nó có đường nét hình bầu dục (giống như quả trứng), dĩ nhiên là lồng vào thể xác và thể vía rồi lại bao quanh các thể này bằng một bầu hào quang chói sáng khi nó đã phát triển.

Biết rằng chúng ta phải trải qua nhiều thế kỷ ở trong cái Trí, thì điều hợp lý là phải rán hết sức mình để cải thiện nó lúc còn ở trần gian.

Những phương pháp dùng để đạt được mục đích đó là: học tập, tư tưởng, cảm giác đẹp đẽ liên tục những ước vọng (câu nguyện) cố gắng làm lành và điều cần thiết hơn hết là tham thiền sốt sắng luôn luôn không gián đoạn. Những sự thực hành khác nhau này giúp cho cái Trí tấn hóa rất mau và kiếp sống trên Thiên đường được phong phú.

Xác thân, Vía, Trí là ba thể hư hoại của con người. Con người bỏ xác thịt sau khi chết, rồi tới phiên bỏ cái Vía khi con người sắp sửa lên cõi Thiên đường, khi mãn kỳ ở cõi Thiên đường thì cái Trí cũng tan rã; bấy giờ con người ở trong những thể bất diệt.

Khi trở xuống đầu thai, con người có một cái Trí mới, một cái Vía mới; hai thể này phù hợp với tánh tình con người và liên kết chặt chẽ với xác thịt, con người bước vào giai đoạn luân hồi sanh tử mới khác.

Thể trí và thể xác gộp chung được gọi là cá tính (personality), chữ có ngữ căn là persona (per – son) là mặt nạ khi xưa diễn viên mang khi đóng kịch, do đó gợi ý là đằng sau mặt nạ có diễn viên thật hay cái ngã.

Ta cần hiểu điều này bằng không sẽ không nắm được ý nghĩa đích thực của những vấn đề tâm linh :

- Có một người suy tư, hay cái ngã, đằng sau tư tưởng và cảm xúc.
- Cái ngã này sử dụng một thể tâm linh thanh bai lẫn thể xác đậm đặc.
- Thể tâm linh là chỗ mà phần tâm linh và tâm lý hoạt động, giống như thể xác là vận cụ cho kinh nghiệm thể chất.
- Vì ta có thể có cảm nhận tâm linh trong lúc thức tỉnh hoàn toàn, hiển nhiên là có một sự liên kết chặt chẽ giữa thể tâm linh và thể xác, cầu nối ấy là thể phách hay thể sinh lực.

Hạ thể là một công cụ cần phải được tinh luyện, cải thiện, rèn luyện, uốn nắn thành ra một hình dạng và cấu tạo bằng những thành phần khiến cho nó có thể thích hợp nhất để làm công cụ trên cõi trần, phục vụ những mục đích cao nhất của Chơn Nhơn.

Việc hạ thể có thể có những mong ước gì, có thể đã tập nhiễm những thói quen gì trong quá khứ thì chẳng có chi quan trọng. Hạ thể thuộc về chúng ta, là tôi tớ của chúng ta để chúng ta tùy ý sử dụng và đến lúc mà nó chiếm quyền kiểm soát đòi dẫn dắt con người thay vì chịu sự chỉ dạy của chơn Nhơn thì lúc đó trọn cả mục đích của cuộc đời đã bị phá hoại và hoàn toàn không thể có được bất kỳ loại tiến bộ nào. Đây là điều mà bất cứ người nào tha thiết đi trên đường Đạo đều phải khởi sự từ đó.

16. Những thể bất diệt của con người theo Huyền Bí Học?

Đức Thượng Đế tạo con người dạng tượng trưng hình ảnh bất diệt của Ngài. Chúng ta gọi là Monad, là một đơn vị, tinh hoa của Bản ngã. Monad nhập vô vật chất để chinh phục nó và tinh thần hóa nó.

Monad lấy một nguyên tử của ba cõi cao: Niết bàn, Bồ đề, Thượng giới để làm cái nhân cho ba thể cao là Tiên thể, Kim thân và Thượng trí. Có một sợi dây làm bằng chất khí cõi Bồ đề nối liền ba thể này với nguyên tử của ba cõi thấp để làm hạt giống của ba thể: Hạ trí, Vía và Xác thân.

Tiên Thể hay thể Tối Thiêng liêng chỉ là một nguyên tử của cõi Niết bàn, một sợi dây làm bằng chất khí tinh vi, ấy là hiện thân của Chơn linh, theo nghĩa thật đúng Chơn linh là Đức Thượng Đế lấy xác phàm, tức là Thượng Đế giam mình trong biển cả vật chất, nhưng không hề mất bản tánh thiêng liêng mặc dầu đã hóa thân.

Cái kết quả thanh lọc của biết bao nhiêu kinh nghiệm, tàng trữ trong thời gian vô tận, cứ tuần tự phải qua trong Tiên thể; hai thể bất hoại thấp hơn là Kim thân và Thượng trí lần lần hợp nhứt với nó để làm một bộ y phục vẻ vang cho một người thiêng liêng đã trọn lành.

Kim Thân thuộc về cõi thứ nhì hiện ra; cõi này là cõi Linh giác thuần khiết, nơi đây, sự hiểu biết và tình bác ái hiệp làm một.

Người ta cũng gọi thể này là thể của Đấng Christ, bởi vì nó bắt đầu hoạt động khi được điểm đạo lần thứ nhứt và cứ phát triển cho tới khi được toàn thiện như Đấng Christ trên con đường Chí Thánh.

Thể này phát triển là nhờ tất cả những nguyện vọng yêu thương cao thượng và không vụ lợi, lòng từ bi thuần khiết, tình thân ái và tánh thương xót muôn loài vạn vật nuôi dưỡng nó.

17. Tìm hiểu về Thượng Trí(Thể Nguyên Nhân)

Thượng trí còn được gọi là thể nguyên nhân vì mọi nguyên nhân đều ở nơi thể này rồi biểu lộ thành những phóng chiếu ở các cõi thấp. Nhờ Thượng trí mà con người hiểu biết chơn lý bằng trực giác chứ không phải bằng lý luận, và chỉ mượn ở Hạ trí những phương pháp luận biện đặng chứng minh ở cõi dưới những chơn lý trừu tượng mà Thượng trí không hiểu một cách trực tiếp.

Con người ở trong thể này gọi là **Chơn nhơn (EGO)**, khi thể này hòa hợp với Kim thân thì Chơn nhơn thành ra **“Linh giác Chơn nhơn” (ÉGO SPIRITUEL)** và bắt đầu hiểu biết bản tánh thiêng liêng của mình.

Thể này được bảo tồn và phát triển là nhờ tham thiền bền lâu, dứt tuyệt dục vọng và đem trí tuệ giúp đời.

Thể Thượng trí là khía cạnh hình tướng của Chơn ngã, tức Chơn nhơn (EGO). Đó là nơi tiếp nhận, kho chứa mọi kho tàng của con người trong thời gian vĩnh hằng.

Thể nguyên nhân là thể mà mọi thứ khi được dặt vào trong đó đều trường tồn, chứa đựng mầm mống của mọi phẩm chất được truyền thừa sang kiếp tới.

Khía cạnh hình tướng của chơn nhơn giống như một lớp phim thanh bai bằng vật chất tinh vi nhất mà ta chỉ thoáng thấy được, nó đánh dấu mức độ chơn ngã bắt đầu sinh hoạt riêng biệt.

Lớp phim không màu sắc, thanh bai đó bằng vật chất tinh vi chính là cái hiện thể trường tồn qua trọn cả cơ tiến hóa của con người, là sợi chỉ xuyên suốt mọi kiếp sống, là luân hồi (Sūtrātma) , tức hồn dây (thread self).

Đó là nơi tiếp nhận mọi thứ phù hợp với Thiên luật, tiếp nhận mọi thuộc tính cao cả và hài hòa, do vậy

trường tồn. Nó là điều đánh dấu sự tăng trưởng của con người, trình độ tiến hóa mà y đã đạt được. Mọi tư tưởng thanh cao và vĩ đại, mọi xúc động cao thượng và thanh khiết đều được đưa lên trên và tôi luyện thành ra chất liệu của nó.

Tất cả chúng ta khi bắt đầu hiểu được một điều gì đó về thể nguyên nhân đều có thể đặt mục đích nhất định của đời mình là phải làm cho nó tiến hóa. Chúng ta phải phấn đấu suy nghĩ không ích kỷ để đóng góp cho sự tăng trưởng và hoạt động của nó.

Hết kiếp này sang kiếp khác, hết thế kỷ này sang thế kỷ khác, hết thiên niên kỷ này sang thiên niên kỷ khác, cơ tiến hóa vẫn được xúc tiến và khi giúp cho nó tăng trưởng bằng nỗ lực hữu thức thì chúng ta đang làm việc hài hòa với ý chí của Thượng Đế và thực thi chủ đích khiến chúng ta có mặt nơi đây.

Không một điều gì tốt đẹp đã từng được dệt vào kết cấu của thể nguyên nhân này mà lại mất đi, không điều gì bị tiêu tan vì chơn ngã sống đời đời trong đó.

Như vậy, chúng ta thấy rằng theo luật tiến hóa, mọi điều ác cho dù nhất thời có thể mạnh đến đâu đi chăng nữa cũng dường như chất chứa nơi bản thân mầm mống để tự hủy diệt mình, còn mọi điều tốt đẹp đều hàm chứa nơi bản thân hạt giống bất tử.

Bí quyết của điều này vốn ở nơi sự thật là mọi điều ác đều có tính cách không hài hòa, tự nó đã chống lại định luật vũ trụ; vì vậy sớm muộn gì nó cũng bị định luật đè bẹp, xé tan ra thành từng mảnh, nghiền nát thành tro bụi.

18. Chơn Ngã là gì?

Con người có ba Ngôi như cha mình là Đức Thượng Đế.

- Ngôi thứ Nhất là MONAD, tinh thần thuần khiết, Cha trên trời (Father in heaven).
- Ngôi thứ Nhì là EGO, còn gọi là Chơn Nhơn, Chơn Ngã hay Biệt Ngã, Bản Ngã cao siêu. (Individuality, Higher-Self)
- Ngôi thứ Ba là PERSONALITY còn gọi là Phàm Nhơn, Phàm ngã, con người hồng trần. Thường thì Phàm Nhơn ở tại trái tim của xác thân và giống hình ngôi sao chiếu sáng rõ.

19. Tại sao phải tìm Chơn Ngã?

Phàm Nhơn có bốn thể thường dùng:

1. Xác thân để hoạt động.
2. Cái Phách để thu hút sanh lực Prana vô minh dạng nuôi các tế bào.
3. Cái Vía để biểu hiện tình cảm và ý muốn.
4. Cái Trí (Hạ Trí) để sanh ra những tư tưởng hữu hình, học hỏi, phân biện, xét đoán, tưởng tượng, ghi nhớ.

Cái Vía thường cầu kết với cái Trí xúi giục con người làm những điều chúng nó muốn. Con người ngỡ là mình muốn nên đem ra thực hành. Con người thường làm trái với Luật Trời, gây ra muôn vàn tội lỗi, cho nên phải đâu thai đi đâu thai lại muôn kiếp đặng thanh toán những mối nợ nần.

Tuy nhiên, mỗi lầm lạc là một bài học để dạy con người trở nên khôn ngoan. Nhưng mà phải học cho thiệt thuộc, sau khỏi học lại, không thì con người cứ phạm vào một lỗi lầm cũ cả trăm cả ngàn lần.

Thế nên con người phải tìm Chơn Ngã hay là Chơn Nhơn, bởi Chơn Nhơn không lầm lạc. Phạm Nhơn nếu biết vâng lời Chơn Nhơn và sẽ tiến mau lắm.

20. Phương pháp tìm Chơn Ngã

Muốn tìm Chơn Ngã thì phải giữ gìn kỷ luật Bản Thân cho đúng phép. Kỷ luật này gồm việc điều khiển tư tưởng, ý muốn, tình cảm, lời nói và việc làm đúng với Thiên Y, nói theo Huyền bí học là:

- . Làm chủ Xác thân.
- . Làm chủ cái Vía.
- . Làm chủ cái Trí.

Giáo lý của chư Phật tóm tắt trong ba câu:

- . Làm lành.
- . Lánh dữ.
- . Rửa lòng trong sạch.

Lánh dữ và rửa lòng trong sạch là trau dồi hạnh kiem, còn làm lành là phụng sự vô tư lợi.

Có bảy điểm sau đây chúng ta cần nhớ:

1. Chúng ta là một Điểm Linh Quang của Đức Thượng Đế, chúng ta trường sinh bất tử chứ không phải xác thân hữu hình, hữu hoại này đâu.

2. Chúng ta sinh ra cõi Trần đặng học hỏi Cơ Trời. Tới một ngày kia, mỗi người đều thành một vị Siêu Phàm gọi là Chơn Tiên. Vị Chơn Tiên phải tiến hóa nhiều cấp bậc cao hơn nữa. Thành một vị Siêu Phàm là mục đích đã định sẵn cho nhơn loại trong Thái Dương Hệ này.

3. Dầu muốn dầu không, con người và vạn vật đều bị Luật Tiến Hóa thúc đẩy đi tới mãi chớ không hề thụt lùi lại được. Luật Tiến Hóa rất chậm chạp song điều hòa.

4. Chung cuộc ai cũng tới mục đích song chỉ có khác một điều là: Kẻ đi mau, tới trước, người đi chậm đến sau.

5. Chúng ta nên đi mau, chúng ta có quyền đó. Chúng ta phải học hỏi cho rộng sâu những Luật Trời đang hành động chung quanh chúng ta rồi đem áp dụng vào đời sống hằng ngày đặng tiến mau.

Nếu chúng ta tham luyện Hồng Trân, cứ đi chậm rãi thì phải trải qua muôn kiếp Luân Hồi, mỗi kiếp đều phải chịu qua bốn cái khổ Sanh, Lão, Bệnh, Tử và phải chịu áp lực của hai luật Nhân quả, Luân hồi, chạy trốn đường nào cũng không khỏi vì những điều quấy quá của chúng ta đã làm.

6. Chúng ta cầm số mạng mình trong tay. Chúng ta tự ban thưởng mình hay là tự hành phạt lấy mình tùy theo những sự hành động của chúng ta thuận hay nghịch với Thiên Ý. Đó là tuân theo Luật NHÂN QUẢ, Nhân nào Quả.

7. Vòng hoa chiến thắng sẽ ban thưởng cho ai đã tự chiến thắng lấy mình và đã qua tới Bồ Giác.

IV. Quan niệm Linh Hồn theo Cao Đài Giáo?

21. Có mấy loại Hồn?

Một cách tổng quát, có ba loại hồn:

1. Sinh Hồn:

Khi Kim thạch tiến hóa lên Thảo mộc, bắt đầu có sự sống rõ rệt thì Đức Chí Tôn ban cho Thảo mộc một điểm Nguyên hồn, gọi là Sanh Hồn để tạo sự sống cho Thảo mộc.

2. Giác Hồn:

Thảo mộc tiến hóa lên Thú cầm, bắt đầu có tri giác thì Đức Chí Tôn ban thêm cho một điểm Nguyên hồn gọi là Giác Hồn để tạo cho Thú cầm sự hiểu biết.

3. Nhơn Hồn, Linh Hồn:

Thú cầm có hiểu biết nhưng chưa có sự suy nghĩ và trí thông minh, nó phải tiến hóa lên phẩm Người thì Đức Chí Tôn mới ban thêm cho một điểm Nguyên hồn nữa gọi là Linh hồn, để con người có tánh linh hơn vạn vật, có trí thông minh sang suốt để phân biệt các lẽ phải trái, nên hư và nhứt là nhờ điểm Linh hồn này mà con người có thể tu luyện để đắc thành Tiên, Phật.

22. Con người thật sự có mấy thể?

Con người thật sự có ba thể:

. **Thể thứ nhứt là xác thân** do cha mẹ sanh ra, có ngũ quan, biết cảm giác xúc động, do nơi khí bầm của cha mẹ mà biến tướng ra, nó cũng như con vật.

. **Thể thứ nhì gọi là Đệ Nhị xác thân** của Đức Phật-Mẫu ban cho, tức là Chơn Thần của con người, người ta gọi là cái vía hay là hào quang đó, nó do theo cái thể thứ nhứt mà biến hình.

(CHƠN THẦN = VÍA = HÀO QUANG = LỤC DỤC THẮT TÌNH)

. **Còn thể thứ ba là Linh hồn**, do Đức Chí Tôn ban cho, tức là một điểm linh-quang của Chí Tôn chiết xuống, để cho con người biết hiểu, và khôn ngoan hơn loài vật, vậy thể thứ ba như người cầm cương con vật, còn gọi là Đệ tam xác thân.

Trong ba thể ấy phải hiệp lại mới thành con người, nhưng bản chất nó khác nhau.

23. Sở dụng Thiêng Liêng của tam thể con người?

A. Đệ Nhất xác thân

Cũng như con vật, do khí bẩm của cha mẹ mà biến thành, nó thuộc về hữu-hình, luôn chịu ảnh-hưởng của ngoại vật hơn là ảnh-hưởng của tinh-thần.

Trong Đệ Nhất xác thân đã có ngũ quan là xúc giác, thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và các tế bào để cho Đệ Nhất xác thân cử động, đi đứng, làm cho con người có cái sống theo con mắt thấy của loài người đó.

Đệ Nhất xác thân phải bị luật thay đổi, chứ không phải chết đâu, cái xác nào cũng phải biến thành đất cả. Đã nói rằng ở mặt thể này không chi là bền, vì nó do vật chất biến sanh, thì phải chịu luật tiêu diệt hay là luật thay đổi của Tạo-Đoan.

Nên luận về Bí Pháp, thì không có gì là mất hay chết cả, bởi trong cái chết nó có ảnh hưởng cho cái sống và trong cái mất, nó có ảnh-hưởng cho cái còn, vậy cho nên Đệ Nhất xác thân phải chịu luật thay đổi mà người ta gọi là chết đó.

B. Đệ Nhị xác thân

Chúng ta thường gọi cái vía, tức là bản năng của chúng ta, bản năng ấy là Chơn Thần. Chơn Thần là một thể vô hình bất tiêu, bất diệt, tiến-hóa hay ngưng trệ là do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội.

Vậy Đệ Nhị xác thân là hình bóng đi lập công, bồi đức, thoảng như nó trọn nghe lời của Đệ Tam xác thân thì được trọn lành mà về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, chúng ta gọi là đắc-quả, còn nương theo thú chất hình vật là Đệ Nhất xác thân, thì phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, chúng ta thường nói là bị đọa.

C. Đệ Tam xác thân

Là linh hồn do Đức Chí Tôn ban cho, để điều khiển Đệ Nhất và Đệ Nhị xác thân, tức nhiên là người cầm cương. Trong Tam-Thể chỉ có Đệ Tam xác thân là có phận-sự quan trọng hơn cả, vì nó phải chịu trách-nhiệm đối với Chí Tôn khi trở về ngôi vị của mình.

Sứ mạng đặc-biệt của Đệ Tam xác thân là phải chế ngự Đệ Nhất và Đệ Nhị xác thân theo luật Thiên-nhiên của Đức Chí Tôn, nếu nó chẳng kèm thúc được tánh dục vọng phàm phu của Đệ Nhất xác thân thì nó phải

bị thiên khiến và thất phạm nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đã nói rằng Đệ Tam xác thân là nền tảng cho sự tiến-hóa của Nhơn-loại, thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự khảo thí trong trường thi của Đức Chí Tôn lập nơi mặt thế này.

Nếu một Chơn Linh thắng được cái thể thứ nhứt và chế ngự được những dục vọng của nó, thì mới được thăng vị, còn như thắng thể thứ nhứt không đặng thì phải chịu hình phạt. Đó là luật công-bình của Đức Chí Tôn, có công thì thưởng, có tội thì trừng.

Thoảng như, Đức Chí Tôn không dùng phương pháp ấy, để lọc lừa các hành động của chơn linh, thì làm sao mà phân biệt được hàng phẩm cao hay thấp tùy theo công nghiệp của Đệ Tam xác thân cho đặng.

Khi Đệ Nhị xác thân bị ngũ lôi tru diệt thì Đệ Tam xác thân phải bị đọa mãi mãi cho đến khi có cuộc ân xá của Đức Chí Tôn thì mới được tái kiếp lại mà lập công chuộc tội.

Lúc khai Thiên lập Địa thì các đấng Chơn Hồn ấy phải đi từ vật chất lên thảo mộc, thú cầm, rồi mới chuyển kiếp làm người được. Tính ra, mỗi phẩm đi từ đầu chí cuối mà không bị lầm lạc, thì phải đủ chín chục ngàn kiếp (90.000) mới trở về Thiêng Liêng vị được.

Vì cơ mà các đấng Chơn hồn lúc bị lầm lạc, sa đọa, phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, chưa về đặng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

24. Sự cấu tạo của tam thể?

Nói về Đệ Nhứt xác thân, hay là thể xác, thì sự cấu-hợp của nó do những tế bào, trong đó có điện tử dương và điện tử âm mà tạo thành.

Nói về Đệ Nhị xác thân, Chơn khí là sự tiết khí của Chơn-tinh hoặc trong sạch, hoặc ô trược mà đổi nên hình sắc, những hào quang ấy bao phủ lấy thể xác đặng tiếp-điển cùng Chơn linh hay Chơn thần.

Đệ-nhứt xác thân là vật thể hữu-hình nó nuôi dưỡng Chơn-tinh, do đó, có bốc ra chất hơi gọi là Chơn khí. Ví dụ, một nồi nước để lên hơi vậy.

Chơn khí ấy có một ánh sáng riêng của nó, gọi là hào quang mà tiếng Pháp gọi là Aura. Nhờ hào quang biến đổi hình sắc, mà nơi cõi hư-linh thấu triệt hành-tàng, tâm ý của mỗi người.

Chơn khí là một điển-quang của thể xác bốc ra, nên nó dung-hợp với điển âm dương trong thể xác. Bởi cơ, nó là trung gian tiếp-điển của Chơn Thần, và Chơn Linh.

Chơn Thần là một điểm linh của Phật-Mẫu sanh ra. Chơn Thần đến với xác thân, đặng khai trí cho con người, theo bên Phật-Giáo gọi là Giác-Hồn.

Cả Chơn khí và Chơn Thần thì gọi là cái Phách; còn riêng về Chơn Thần thì gọi là Vía đó vậy. Tóm lại:

CHƠN THẦN = VÍA

ĐỆ NHỊ XÁC THÂN = PHÁCH = CHƠN THẦN + CHƠN KHÍ

25. Sao gọi là 7 dây oan nghiệt?

- . THẤT PHÁCH = 7 DÂY OAN NGHIỆT (Seven bonds of Karma)
- . Thất tình 七情: Bảy thứ tình cảm của con người, ấy là: Hỷ, nộ, ái, ố, ai, lạc, dục.
- . Oan nghiệt 七孽: Oan trái và ác nghiệt.

Bảy dây oan nghiệt: Theo Đầu Sư Thượng Sáng Thanh trong quyển Bí Truyền Chơn Pháp, sự sống của con người do nơi khí Sanh quang nuôi nấng, khí sanh quang nơi mình chúng ta tụ tại 7 khiểu làm nên điển lực, gọi là Thất khiểu sanh quang, phàm gọi là bảy dây oan nghiệt (*hay bảy sợi từ khí*). Khi con người còn sống nơi cõi trần, chơn thần liên lạc với thể xác qua bảy dòng điện từ mà mắt phàm không thấy được.

Do bảy dòng điện từ này, thể xác đòi hỏi chơn thần phải làm cho nó thoả mãn những ý muốn về vật chất của nó. Nếu chơn thần xuôi theo những ý muốn này của thể xác thì thể xác sẽ gây ra nhiều mối oan nghiệt trong kiếp sống.

Do đó, Đạo Cao Đài gọi bảy dòng điện từ này là Bảy dây oan nghiệt, nhưng cũng nhờ Bảy dòng điện từ này mà chơn thần ra lệnh cho thể xác không được làm điều sai quấy.

Khi ta ngủ, nằm chiêm bao, chơn thần xuất ra khỏi thể xác đi đó đi đây, nhưng vẫn luôn luôn nối với thể xác bằng Bảy sợi dây này. Lúc đó, Bảy sợi dây nhập lại thành một sợi lớn, nếu có huệ nhãn thì thấy nó có màu bạc (SILVER CORD). Khi có tiếng động mạnh, Bảy sợi dây này kéo chơn thần trở về nhập vào xác và liền đó ta giật mình thức dậy.

Bảy dây oan nghiệt là 7 dòng điển lực nối liền giữa Chơn thần và thể xác, hễ điển lực còn thì thi hài còn vận chuyển, sanh hoạt, điển lực dứt thì thi hài phải chết. Khi sắp sửa chết thì thi hài phải chịu một phen khổ sở, đau đớn, vì bảy dây oan nghiệt này vẫn còn ràng buộc thể xác và Chơn thần.

Chính vì lòng Đại từ bi, Chí Tôn mới ân xá, ban cho Đạo Cao Đài bí tích Cắt Dây Oan Nghiệt, tức là dùng diệu pháp cắt bảy cái mối năng lực đặng cho Chơn thần xa lìa xác tục, rồi cũng dùng diệu pháp mà đưa vào cõi Hư linh.

Trong mọi người đều có thất tình lục dục, những tình dục ấy phát sanh ra, do nơi lục phủ ngũ tạng, nhưng chủ của nó là Chơn Thần đó vậy.

Khi Chơn Thần kèm thúc không nổi, thì lục dục thất tình dấy động, làm cho Chơn khí tiết ra một chất ô trược, khiến cho Chơn Thần không đến đặng, mà chế ngự được nữa.

Lấy ví dụ là một kẻ có manh tâm làm điều gian ác, khi họ khởi thi hành công việc ấy, họ được nghe một tiếng nói vô hình mà người ta thường gọi là lương tâm cắn rứt. Tiếng nói ấy là của Chơn Thần đó vậy.

Song kẻ ấy cố tâm làm công làm việc đã suy tính, và từ đó, không còn được nghe tiếng nói của Thiêng Liêng kia nữa. Lúc đó là Chơn Thần không còn đến được, bởi Chơn khí ô trược ngăn cản.

Còn luận về tội-lỗi, thì Chơn Thần phải luôn luôn theo thể xác, bởi có khi thể xác chuyển kiếp đến đâu, Chơn Thần phải theo đến đó.

Chơn khí tiết ra bởi bảy dây oan nghiệt, mà người ta gọi là thất phách. Phách cực âm là nơi xương cụt, phách cực dương là nơi Nê hườn cung, còn phách trung ương là thận.

26. Ai được hưởng phép xác, cắt 7 dây oan nghiệt?

“Người Tín-hữu Cao-Đài nào giữ được 10 ngày chay trong mỗi tháng đổ lên được thọ truyền bửu pháp tức là hưởng được phép xác, cắt hết bảy dây oan-nghiệt. Linh hồn không còn bị ràng buộc với thi hài bởi bảy dây oan nghiệt nữa nên được xuất ra nhẹ nhàng về cõi Thiêng liêng hằng sống.”

27. Vị trí để cắt 7 dây oan nghiệt?

Bảy dây từ khí hay thất phách ở vào bảy nơi trên thân thể:

- | | |
|-------------------|---|
| 1. Trên đầu | <i>Mỏ ác hay nê hườn cung</i> |
| 2. Ngay trán | <i>Thượng đình, giữa hai chân mày</i> |
| 3. Dưới xương khu | <i>Xương cụt</i> |
| 4. Ngay tim | |
| 5. Ngay hông trái | <i>Thận</i> |
| 6. Dưới dạ dưới | <i>Hạ đình, rún, hạ đờn điền</i> |
| 7. Ngay cổ | <i>Trung đình, đầu cuống họng và cuống phổi</i> |

Khi người hành pháp đoạn căn, phải định Thần thấy được xác mới cắt đúng vị trí mà bảy lần khí còn vướng với xác thân. Nghĩa là đi từ phải qua trái giáp vòng quan tài về vị trí giữa như bạn đứng ban đầu.

Đức Hộ Pháp cho biết bảy vị trí Phách ấy trên châu thân con người là biểu tượng của chùm sao Đại-Hùng-Tinh tức là sao bán lái hướng Bắc Đẩu. Đó là Trời và người đều giống nhau.

Chúng sanh may duyên gặp thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn và Phật Mẫu khai nền Đại Đạo hầu mở cơ tận độ, nên giao cho **“Bí tích hành phép Đoạn căn”** để giải thoát Chơn thần ra khỏi những sợi dây oan nghiệt đó.

28. Chơn linh là ánh sáng hay luồng điện?

Chơn Linh là Tiểu hồn, là Tiểu linh quang do nơi Đại hồn, Đại linh quang của Thái-Cực chiết ra. Vì đó, sự sáng suốt của Đệ Tam xác thân là sự sáng suốt của Chí Tôn.

Nguyên hình của Đệ Tam xác thân là một luồng điện cấu-tạo do tế bào mà điển tử chỉ một âm và một dương. Luồng điện ấy vẫn hằng ở nơi Tam Thập Lục Thiên, và đến hiệp với Chơn Thần đặng giúp cho Đệ Nhị xác thân vì chủ lấy Đệ Nhứt xác thân của nó. Nói rõ hơn nữa là Linh hồn điều khiển Giác hồn, đặng chế ngự Sanh hồn đó vậy.

Khi Đệ Nhứt xác thân tinh khiết, Đệ Nhị xác thân an tịnh, thì Đệ Tam xác thân mới đến được Nê hườn cung mà khai huyền quang khiếu, thường gọi là đắc Đạo tại thế. Mỗi khi tham thiền nhập định được rõ thấu lý màu, ấy là lúc Đệ Tam xác thân đã đến.

Vì lẽ đó mà các nguyên nhân từ ngày xuống thế, bị Đệ Nhứt xác thân lôi cuốn, Đệ Nhị xác thân phải chuyển kiếp, làm cho Đệ Tam xác thân bận theo giáo hóa mà ngôi vị phải để trống.

Mỗi khi lập đủ công, tạo đủ đức rồi thì Đệ Tam xác thân sẽ tùy theo công nghiệp mà thăng vị. Khi được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, cả Chơn Linh và Chơn Thần được hiệp một mà ngự trên đài sen. Lúc ấy gọi là hiệp nhứt qui bốn hay là đắc vị đó vậy.

29. Những linh hồn bị ngũ lôi tru diệt thì thế nào?

Còn như bị ngũ lôi tru diệt thì luồng điện của Chơn Linh bị đánh tản, không hiệp được với Chơn Thần nữa. Chơn thần người đó bị đánh tiêu tan, làm cho Chơn linh không còn nơi nương tựa.

Chơn linh phải chịu vất vả như thế một thời gian rất dài, chờ đến khi nào Đức Chí Tôn mở ra một cuộc Đại Ân Xá thì điểm chơn linh ấy mới được Đức Phật Mẫu tái tạo cho một chơn thần để đầu kiếp xuống trần mà lập công trả quả và tiến hóa.

30. Phạm lỗi gì mới bị ngũ lôi tru diệt?

Một người muốn nhập môn vào Đạo Cao Đài, phải lập Minh thệ trước Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lập Minh thệ là cách để tỏ bày lòng chơn thành giác ngộ, mong muốn tu hành của mình.

Ở đây, có một điều rất quý báu là Lời Minh thệ do Đức Chí Tôn đặt ra, chớ không phải do Hội Thánh hay một Đấng nào khác đặt ra, cho nên Lời Minh thệ này có hiệu quả thiêng liêng rất quan trọng.

Đức Chí Tôn đặt ra Lời Minh Thệ cho các tín đồ gồm 36 chữ như sau: (*in rõ trong TNHT*)

Tên gì? Họ gì?

"Thê	rằng:	Từ	đây	biết	một	Đạo	Cao	Đài	Ngọc	Đế,	chẳng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
đổi	dạ	đổi	lòng	hiệp	đồng	chư	môn	đệ,	gìn	luật	lệ
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Cao	Đài,	như	sau	có	lòng	hai	thì	Thiên	tru	Địa	lục"
25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36

Hình phạt Thiên tru Địa lục: Trời giết chết, Đất giết chết giống như hình phạt Ngũ Lôi tru diệt, đây là hình phạt rất nặng nề dành cho những người nào phạm Thiên điều một cách rất nặng nề hay phạm thệ.

31. Còn hình phạt tận đọa tam bồ bất năng thoát tục?

Thoảng như, bị tận đọa tam đồ bất năng thoát tục, thì Chơn Linh phải bị ngăn cản, không hiệp được với Chơn Thần, làm cho Đệ Nhị xác thân phải trở lại chuyển kiếp từ bực kim thạch cho đến làm người, và phải chuyển trở lại đủ ba vòng mới được khởi lập công lại.

Hình phạt "*Ngũ Lô tru diệt*" nặng hơn hình phạt "*Tận đọa tam đồ bất năng thoát tục*", bởi vì hình phạt sau không bị giết chết, nên vẫn còn giữ được Chơn thần mà chịu hình phạt, khi xong thì tiếp tục tiến hóa.

Trong khi bị đọa tam đồ, nếu gặp thời kỳ Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn thì được tha thứ và cho đi đầu kiếp trả quả.

32. Trong tôn giáo, sao đưa ra hình phạt nặng như thế?

Việc Lập Minh thế rất quan trọng, bởi vì khi đã được Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật nhìn nhận là môn đệ của Đức Chí Tôn thì mới hưởng được những đặc ân trong kỳ Đại Ân Xá này.

Điều thứ nhất: Biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế.

Là trọn nhìn một Đạo Cao Đài của Chí Tôn, ngoài ra không đặng xu hướng theo ngoại giáo, tà quyền, lập nên phe đảng, chia rẽ tâm lý, gây nên sự rắc rối chia ly làm mất đức tin trong cửa Đạo.

Điều thứ nhì: Hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài.

Tín đồ nhập môn rồi phải tuân hành luật pháp chơn truyền của Đại Đạo là: Tân Luật, Đạo Luật, Pháp Chánh Truyền và thi hành các qui điều giáo huấn của Hội Thánh để làm tròn phận sự mình. Ấy là phương hiệp đồng như trí của toàn đạo, tín đồ, Chức việc, Chức sắc Hội Thánh để nhất gìn Luật lệ Cao Đài của Đấng Chí Tôn.

Điều thứ ba: Như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.

Ăn ở hai lòng, bất trung bất chánh, dối Thầy phản bạn, và làm những việc trái với luật lệ của Đại Đạo cùng hành động vô nhân vô nghĩa, mất sự thương yêu, mất điều tín nhiệm, gieo rắc những điều ngờ vực, hiềm khích giữa tình đồng đạo và manh tâm bội nghịch cùng Hội Thánh, sẽ chịu luật công bình của Trời Đất tru diệt (giết phạt).

Minh thế đối với luật vô vi tức là Thiên điều của Chí Tôn và các Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần cầm quyền trị thế, là một ân huệ được chọn làm môn đệ của Đấng Chí Tôn. Khi giữ tròn lời Minh thế sẽ được các Đấng hộ trì ban ân lành, đạo tâm sáng suốt, trọn vẹn đức tin, đến ngày thành công đắc đạo, được ghi tên vào Tiên tịch (Bộ Tiên), vậy, toàn đạo nam nữ nên trân trọng gìn theo lời Minh thế.

Về phần thiêng liêng: Người có lập Minh thế thì các Đấng thiêng liêng mới nhìn nhận là môn đệ của Đức Chí Tôn, tức là tín đồ của Đại Đạo, khi được làm môn đệ của Đức Chí Tôn thì mới hưởng được hưởng những hồng ân của Đức Chí Tôn ban cho như sau:

- Tín đồ được Chức sắc hành Pháp Giải Oan . Giải oan là cởi bỏ tất cả oán thù đã gây ra trong nhiều kiếp

trước, tức là cởi bỏ những oan nghiệt tiền khiên..

*Dầu trọn kiếp sống không nên đạo,
Dầu oan gia tội báo buộc ràng.
Chí Tôn xá tội Giải Oan,
Thánh Thần Tiên Phật cứu nàn độ vong.*
(KCHKHH)

Phép Giải Oan độ hồn khỏi tội.
(KHH)

- Môn đệ nào giữ tròn luật đạo và ăn chay được 10 ngày trong một tháng thì vào hàng Đạo hữu, đối phẩm Địa Thần trong Cửu phẩm Thần Tiên.
- Môn đệ nào giữ tròn luật đạo và ăn chay 10 ngày mỗi tháng thì khi qui liễu mới được làm Phép Xác, Phép Đoạn Căn, làm Tuần Cửu, Đại Tường và Tiểu Tường, để đưa chơn hồn đi lên qua 12 tầng Trời, bái kiến các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật, bái kiến Đức Phật Mẫu và Đức Chí Tôn, sau đó mới được Tòa Tam Giáo Ngọc Hư Cung định phận.

Đức Chí Tôn chưa hề bắt buộc người nào theo Đạo cả. Ngài chỉ vạch ra cho nhơn sanh thấy con đường nào chánh, con đường nào tà, con đường nào chơn thật đưa đến giải thoát khỏi luân hồi, con đường nào quanh co đưa đến tội tình sa đọa. Nhơn sanh hiểu biết rõ như thế để giác ngộ, và tự nhơn sanh lựa chọn con đường đi.

TNHT: Nếu kẻ nào biết hiểu Thánh Ngôn của Thầy nơi miệng các con mà tỉnh ngộ thì số hăng sống của nó vốn còn, còn chẳng thì thôi, để chúng nó theo Tà quái.

TNHT: Đạo là quý, của quý chẳng bán nài, các con đừng thối chí.

Đức Chí Tôn không bắt buộc ai theo Đạo, nhưng khi đã theo Đạo thì buộc phải theo trọn đời bằng việc lập Minh thệ, để tiến mãi trên con đường Đạo. Tại sao khi ở ngoài vòng thì không buộc, mà khi đã vào cửa Đạo rồi thì lại buộc?

Bởi vì thời kỳ này là mạt kiếp của Hạ Nguơn Tam Chuyển, bước qua Thượng Nguơn Tứ Chuyển lập đời Thánh đức, nhơn loại phải trải qua một cuộc Đại Phán Xét cuối cùng, để chấm dứt một chu kỳ tiến hóa cũ, bắt đầu một chu trình tiến hóa mới.

Do đó, Đức Chí Tôn đại khai ân xá cho các đảng chơn hồn, nếu ngộ kiếp một đời tu đủ trở về ngôi vị cũ. Bởi vậy Đức Chí Tôn buộc Minh thệ là thể lòng thương yêu vô lượng của Đấng Cha Lành, buộc con cái phải gấp rút tu hành để kịp trở về cùng Ngài.

Địa cầu này phải chịu một lần đổi thay nữa. Số nhơn loại sống sót là những người đủ đức tin, đủ bác ái công bình, để các Đấng lập đời Thánh đức, tạo lập một xã hội Đại đồng.

Đương nhiên luật công bình thiêng liêng mở ra có thưởng ắt có phạt. Nếu thực thi đúng theo lời Minh thệ thì chắc chắn sẽ được thiêng liêng ân thưởng như đã trình bày bên trên, còn nếu không giữ đúng lời Minh

thệ hay làm ngược lại lời Minh thệ thì ắt bị phạt nặng.

33. Người tín đồ thất thệ thì sao?

Thất thệ là mất lời thề, tức là không giữ được lời thề, không thực thi đúng lời thề, vi phạm lời thề.

Thất Nương Diêu Trì Cung giảng giải về cõi Âm Quang cho biết như sau:

"- Chớ chi cả nhơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác thì tránh khỏi Âm Quang. Nói cho cùng, nếu trọn kiếp, dầu gây lắm tội tình mà phút chót biết ăn năn tự hối, cầu khẩn Chí Tôn độ rỗi thì cũng tránh xa cõi Âm Quang, lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đặng tự hối hay đặng giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn hồn cầu rỗi.

Ôi ! Tuy vâng, hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà vẫn thấy các chơn hồn sa đọa hằng hà, mỗi ngày chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng tin cậy nơi Thầy. Đó là mấy Đạo hữu, Tín đồ bị thất thệ. .." (TNHT)

34. Lương tâm là chơn linh hay là chơn thần?

Theo lời dạy của Đức Cao Thượng Phẩm trong LUẬT TAM THẾ:

- Chơn Linh đâu có lương tâm, chỉ Chơn Thần mới có.
- Vậy Chơn Linh lấy gì mà chế ngự thể xác? Chơn Linh chế ngự đặng gìn giữ Chơn Thần, do đó, mới có các đấng ám trợ.

"Chơn Thần tinh khiết mới độ rỗi được xác thân và mới hiệp Chơn Linh đặng".

35. Bát hồn là gì?

Trong Càn Khôn vũ-trụ, có tám đấng Chơn hồn là:

- . Kim thạch hồn
- . Thảo mộc hồn
- . Thú cầm hồn
- . Nhơn hồn
- . Thần hồn
- . Thánh hồn
- . Tiên hồn
- . Phật hồn.

Từ lúc hỗn độn sơ khai, sau tiếng nổ (Big bang), âm dương phân tách: khí Dương quang là khí nhẹ nhàng bay lên trên; còn khí âm là khí chất chứa các tế bào lỏng xuống dưới. Sau một chuyển thì các khí chất trên liên đới với tế bào mà tụ lại thành chất khí và biến thành vạn vật.

Khi chưa thành hình thể hữu vi thì chất khí vẫn là một cục lửa do khí Dương quang đốt cháy, sau đó, nơi Diêu Trì Cung thân Thập Nhị Địa Chi mà biến khí Dương quang và chất khí làm ngũ hành.

- Đất, nước, sắt, đá và lửa được nảy sinh trước hết. Đó là Kim thạch hồn.

- Sau một chuyển nữa, nước, đất, đá, lửa và sắt mới tiết ra một chất khí, và liên đới với các tế bào lại mà tạo nên cây cỏ. Đó là Thảo mộc hồn.

- Sau một chuyển nữa, các cây cỏ chia tế bào mà liên đới với ngũ hành tạo nên bách thú. Đó là Thú cầm hồn.

Trong thú-cầm, Chơn hồn đã bước vào cơ tấn hóa, do đó, tạo nên thủy tổ loài người là la hầu tức là người khí đó. Những tế bào tạo nên loài thú là do những hạt nguyên-tử, một điện tử dương và 36 hạt điện tử âm.

- La-hầu lần lần sanh hóa, và nhờ điểm Linh quang của Chí Tôn mà lần đến loài người như hiện giờ. Đó là Nhơn hồn.

- Nhơn hồn tiến lên Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, và Phật hồn.

36. Phân biệt Đại Linh Quang và Tiểu Linh Quang; Đại Hồn và Tiểu Hồn?

The Macro-Divine light – the Universal Soul, Oversoul.

The Micro-Divine light – the individual soul

Đại: Lớn, trái với Tiểu là nhỏ. **Linh:** thiêng liêng. **Quang:** ánh sáng. **Hồn:** linh hồn

Đại Hồn là Thái Cực, Đại Linh quang của Thượng Đế, là trung tâm ban phát sự sống và sự sáng tạo của toàn thể Càn Khôn Vũ Trụ.

Tiểu Hồn là Tiểu Linh quang, hay là điểm Linh quang được Đấng Thượng Đế chiết ra từ Đại Linh quang của Ngài để ban cho mỗi người làm linh hồn, chủ nhơn ông của thể xác.

Thượng Đế là Đại hồn, cũng gọi là Thiên hồn; con người là Tiểu hồn. Như vậy, con người chính là một Tiểu Thượng Đế, hay nói nôm na là một "Ông Trời Con".

Thượng Đế cho các Tiểu hồn đầu kiếp xuống cõi trần, vì thể theo Luật Tiến hóa của Càn khôn, để Tiểu hồn học hỏi và tiến hóa, dần dần lên các phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật, và cuối cùng sẽ tiến hoá lên hiệp nhứt vào Thượng Đế, tức là Tiểu hồn đi giáp một chu kỳ tiến hóa, và sau cùng thì trở về nguồn cội ban đầu.

37. Chơn Thần là gì?

Chơn Thần (the perisprit) là xác thân Thiêng Liêng của mỗi người, do Đức Phật Mẫu dùng nguyên khí nơi

Điều Trì Cung để tạo thành:

"- Nơi Ao Điều Trì có một đài phát hiện Âm quang. Đài ấy thu lần Sanh quang của ngôi Thái Cực, rồi đem Dương quang hiệp với Âm quang mà tạo nên Chơn Thần cho Vạn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Lần Sanh quang của ngôi Thái Cực là điểm Linh quang của Đức Chí Tôn ban cho. Đức Phật Mẫu thu điểm Linh quang này làm linh hồn, rồi dùng Âm quang phối hợp Dương quang để tạo Chơn Thần (tức là xác thân thiêng liêng) bao bọc điểm Linh quang ấy, tạo thành một con người nơi cõi thiêng liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo níu. Cái Chơn Thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất diệt. Cái Chơn Thần ấy mới đặng phép đến trước mặt Thượng đế".

"- Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân: Một phàm gọi là Corporel, còn một Thiêng Liêng gọi là Spirituel. Mà cái Thiêng Liêng do nơi cái phàm mà ra nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng, mà cũng có thể không thấy đặng.

Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi Tinh Khí Thần mà luyện thành. Nó nhẹ nhàng hơn không khí. Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc Đạo mà có Tinh Khí, không có Thần thì không thể nhập mà Hằng sống đặng. Còn có Thần mà không có Tinh Khí thì khó huồn đặng Nhị xác thân.

Vậy ba món báu ấy phải hiệp mới đặng, nó vẫn là chất tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong khí Tiên Thiên thì hằng có điển quang, cái Chơn Thần ấy buộc phải tinh tấn, trong sạch mới nhẹ nhàng hơn không khí, ra khỏi ngoài Càn Khôn đặng.

Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng. Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất chơn thần tinh khiết. (TNHT)

Cửa xuất nhập của Chơn Thần đối với thể xác là Nê Hoàn Cung, tức là nơi mở ác, các Đấng Thiêng liêng chỉ cần nhìn màu sắc của Chơn Thần thì biết tâm ý của người đó như thế nào.

Chơn Thần ẩn trong xác phàm và có hình ảnh giống hệt xác thân phàm, chơn thần làm trung gian giữa Chơn linh và xác phàm.

38. Vai trò của Chơn Linh và Chơn Thần?

Phàm con người có ba món báu:

- . **Tinh** là xác thân của cha mẹ sanh ra.
- . **Khí** là hơi (chơn khí), liên quan với xác thân (corps astral), sự sống là nuôi nấng lấy hình hài chúng ta bằng sanh quang do nơi Phật Mẫu tạo mà có.
- . **Thần** là linh hồn ta là của Chí Tôn ban cho.

Mà có ba thành một, một thành ba gọi là Tam Bửu : Tinh, Khí, Thần.

Đệ nhị xác thân ta khi còn sống ở quanh mình ta, bảo hộ về sanh quang tiếp với đệ tam xác thân là linh hồn. Khi lìa khỏi xác thúy hôi hữu hoại thì nó trực tiếp ngay với linh hồn nếu nó được thanh khiết; bằng nó nghiệt ác thì nó phải dính lúu với cái xác thúy hôi này mà phải chịu lìa xa cái linh hồn mà phải đọa.

Bởi cố Chí Tôn ban cho ta cái Bí Pháp (phép xác) cắt đứt dây oan nghiệt cho nó rời hẳn với đệ nhất xác thân được khinh phù nhập một với linh hồn tức là hằng sống vậy.

Chơn linh mới thiết là ta còn chơn thần là do tinh ba của vật khí biến hình. Chơn linh ta mượn cơ quan hữu hình để thân mật cùng cả tạo đoan vũ trụ.

Ba cơ quan tạo nên hình thể con người. Chơn linh ta do nguyên khí mà có, nguyên khí là Tiên Thiên Khí. Chơn Thần do Hậu Thiên Khí kết thành, còn xác thịt thì do vật chất mà nên. Hỏi vậy ta muốn sống đây do cơ quan nào?

Ấy là nhờ chơn linh mới có sự sống, chơn linh có một quyền năng vô đoán, chưa có khoa học nào tra cứu rõ thấu được. Cái quyền năng của nó là do Đức Chí Tôn ban cho. Quyền năng của chơn linh không giới hạn, nó là quyền năng bảo trọng đường sống của vạn loại, của xác hình. Chơn thần là Hậu Thiên Khí, nó bảo trọng vật chất khí.

Trong ba khí chất ấy tạo ra hình hài chúng ta, chơn linh là nút điểm linh quang do Chí Tôn mà có để bảo trọng cái sinh mạng, cái sống của thi hài.

Đến ngày giờ nào niên kỷ đã định hết khối sanh quang rồi thì cái quyền năng ấy ra khỏi xác thì xác phải hoại, chúng ta gọi là tử. Chơn thần chúng ta, thiên hạ kêu là phách, vĩa cả thảy đều có. (*Thuyết Đạo 15. 2. Đỉnh Hội - 1947*)

39. Cấu tạo của Chơn Thần?

Khi Đức Phật Mẫu muốn tạo hóa một nguyên nhân nơi cõi thiêng liêng, Đức Phật Mẫu thu nhận một điểm linh quang của Đức Chí Tôn ở ngôi Thái Cực để làm linh hồn, rồi Đức Phật Mẫu dùng hai nguyên khí Âm Dương nơi Diêu Trì Cung tạo ra chơn thần bao bọc linh hồn ấy.

Như vậy là Đức Phật Mẫu đã tạo hóa ra một nguyên nhân nơi cõi Lưỡng Nghi. Nguyên nhân này muốn xuống ở cõi Tứ Tượng thì phải dùng tinh khí của cõi Tứ Tượng bao bọc một lớp bên ngoài chơn thần thì nguyên nhân mới có thể ở cõi Tứ Tượng được. Tương tự, để xuống tới cõi hạ giới này, Chơn thần phải khoác thêm 6 lớp nữa vì phải xuống 7 cõi.

“- Chơn Thần tạo hình bằng nguơn khí của bảy tầng thiên, bảy tầng có liên quan lạ lùng với thất tình”.

Thánh ngôn dạy ngày 22.7.1926 (âl 13.6.Bính Dần):

".. . Các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa Chơn thần, Chơn thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoại, ấy là Đạo. Bởi vậy, một Chơn Thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần, và toàn cả nhơn loại trong Càn khôn Thế giới, nên chi, các con là Thầy, Thầy là các con."

40. Thờ Chơn Thần của Chí Linh là sao?

Đức Hộ-Pháp giảng: “- Từ khi các Tôn giáo bị bế: Âm thanh Dương suy, nên Thần chẳng hiệp cùng Tinh Khí được, vì vậy nên người tu hữu công mà không đắc quả.

Nay Đức Chí Tôn khai ĐẠI-ĐẠO đem chơn Thần huần nguyên cùng Tinh Khí là cơ màu-nhiệm cho chúng sanh đắc Đạo. Ai biết noi theo chơn truyền luật pháp giữ trai kỳ 10 ngày trở lên đến ngày công viên quả mãn đặng thọ truyền bửu pháp, Chơn Thần siêu thăng.

Trong buổi Hạ-nguơn chuyển thế Đức Chí Tôn khai Đạo dạy thờ Thiên-Nhân là thờ Chơn thần của Chí linh cho hiệp cùng Vạn-linh, tức là thờ ngôi Thái Cực, là thờ Thầy vậy”

41. Các Chơn Thần ô trước phải ở âm phủ bao lâu?

Chơn Thần là trung gian cho Chơn linh và Xác thân, nếu xác thân còn ăn mặn (thực nhục) thì nhiều Âm điển sẽ nặng trĩu, khi xác thân chết thì Chơn Thần bị lôi kéo theo lần Âm điển ấy mà không theo với Chơn linh được. Sự ô trước của Chơn Thần là vậy.

Thế nên khi thoát xác thì Chơn thần phải qua cái ải khổ sở là Âm quang, cũng là nơi ngày xưa đặt tên Địa ngục. Bát Nương Diêu Trì Cung giải thích về Âm quang như sau:

“- Lần Âm quang ấy có giới hạn, nghĩa là nơi nào ánh linh quang của Chí Tôn chưa chiếu giám đến thì phải còn tối tăm mịt mờ, chẳng sanh chẳng hóa.

Vậy thì nơi khiếm ánh thiêng liêng là Âm quang, nghĩa là Âm cảnh hay là Địa ngục, Diêm đình của chư Thánh lúc xưa đặt hiệu.

Vậy thì chính lời nhiều Tôn giáo, nơi ấy là những chốn phạt tù những hồn vô căn vô kiếp, nhưn quả buộc ràng, luân hồi chuyển thế, nên gọi là Âm quang, đặng sửa chữ Phong Đô Địa phủ của mê tín gieo truyền, chớ kỳ thật là nơi để cho các Chơn hồn Giải thân định trí (một cõi trung gian giữa Thiên đường và Địa ngục hay là mờ mờ mịt mịt).

Ấy là một cái quan ải, các Chơn hồn khi qui Thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó khăn bước khỏi qua đó là đệ nhất sợ của các Chơn hồn, nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm.

Có nhiều hồn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy Chơn thần thanh trước. Chí Tôn buộc trường trai cũng vì cái quan ải ấy.

Em nói thiệt rằng, mấy anh hiểu thấu, thì kinh khủng chẳng cùng. Nếu để cho Chơn thần ô trước thì khó mong trở lại cõi thiêng liêng và về cùng Thầy đặng.

Em biết đặng nhiều hồn còn ở lại nơi ấy trót ngàn năm chưa thoát qua cho đặng. Thất Nương ở đó đặng dạy dỗ, nâng đỡ các Chơn hồn, dầu sa đọa luân hồi, cũng có người giúp đỡ.” [Thánh ngôn 21.2 Bính Tuất

(dl 24.3.1946)]

42. Sao gọi là tam hồn thất phách?

A: Three souls - Seven envelopes of the divine body

Tam: Ba, số 3, thứ ba. **Hồn:** điểm linh quang do Đức Chí Tôn ban cho.

Thất: 7. **Phách:** có nhiều nghĩa, ở đây Phách có nghĩa là những lớp tinh chất bao bọc chơn thần để chơn thần thích ứng với môi trường chung quanh.

A. Tam hồn

Là ba điểm linh quang mà Đức Chí Tôn ban cho mỗi Hóa nhân, khi tiến hóa từ Thảo mộc lên Thú cầm và thành Nhơn loại. Tam hồn gồm: Sanh hồn, Giác hồn, Linh hồn.

Quan trọng nhất là linh hồn, vì nhờ có linh hồn mà con người đứng trên loài thú cầm, có tánh linh hơn vạn vật, và cũng chính nhờ điểm linh hồn này mà con người có thể tu hành đắc đạo thành Tiên, Phật.

Sau đây là bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn nói về sự tiến hóa của con người (*trong Đại Thừa Chơn Giáo*):

"- Người là gốc của muôn vật, muôn vật là ngọn của loài người, mà Trời Đất là gốc của loài người, người là ngọn của Trời Đất. Luật Tấn hóa của thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, nó từ từ tăng tiến mãi, nhưng cũng có thối hóa vậy.

Các con nghe: Như loài thảo mộc cũng có thọ nơi Thầy một điểm nguyên hồn. Nó cũng sống, nhưng trí hóa khờ ngậy. Các con coi đó, từ thảo mộc bắt đầu lên cho chí loài người, có 3 cái phép:

- . Như thảo mộc thì cái gốc trở xuống, ngọn day lên. (*gốc là đầu, ngọn là chơn*).
- . Rồi nó tấn hóa đến bậc thú cầm, thì cái đầu với cái đuôi ngang nhau.
- . Thú cầm qua nhơn loại thì cái đầu trở lên trên, cái chơn xuống dưới.

Vậy, từ thảo mộc có một phần hồn. Thảo mộc tấn hóa mãi, muôn vàn kiếp mới bước sang qua thú cầm thì từ thú cầm đã đặng hai phần hồn. Thú cầm mới dần dần tấn hóa mãi, trăm ngàn muôn kiếp, lên đặng làm người thiệt là trăm đặng ngàn cay, muôn thâm vạn sâu, biết bao nhiêu là công phu khổ hạnh, xả thân giúp đời một cách khó khăn cực nhọc, nhưng cũng vui lòng, mãn kiếp nọ sang kiếp kia, cứ lập công quả mãi. Vạn vàn muôn lần đầu thai mới qua đặng phẩm bậc loài người.

Khi tấn hóa đến loài người thì đã đủ trọn Tam hồn Thất phách. Người muốn tấn hóa đến phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật thì phải tu tâm dưỡng tánh, tích đức thi ân.

Vậy con người có được ba điểm Nguyên hồn: Sanh hồn, Giác hồn, và Linh hồn, gọi chung là Tam hồn.

B. Thất phách

Chữ Phách trong Thất phách có nghĩa là những lớp tinh chất bao bọc chơn thần để cho chơn thần thích ứng được với môi trường chung quanh. Khi chơn thần đến một cõi giới nào, chơn thần phải lấy tinh chất của cõi giới đó làm một lớp bao bọc bên ngoài, để chơn thần ở được cõi giới đó và làm việc nơi cõi giới đó.

Theo vũ trụ quan của Đạo Cao Đài, địa cầu của nhơn loại đang ở thuộc cõi Hạ giới, là cõi thấp nhất. Còn cõi cao nhất là cõi Thái Cực, ở tại trung tâm của Càn Khôn Vũ Trụ.

Từ cõi Hạ giới đến cõi Thái Cực, nếu xét về phương diện chất tinh khí cấu tạo mỗi cõi, thì có thể phân ra làm 7 cõi, có tên từ cao xuống thấp là:

7. Cõi Thái Cực	Cõi Thượng Đế
6. Cõi Lương Nghi	Cõi Thượng Đế
5. Cõi Tứ Tượng	Cõi Phật
4. Cõi Bồ Đề	Cõi Phật
3. Cõi Thượng giới	Cõi Tiên
2. Cõi Trung giới	Cõi Thánh và Thần
1. Cõi Hạ giới	Cõi nhơn loại

Bảy cõi này không phải là 7 tầng Trời, mà là 7 khoảng không gian có chất tinh khí cấu tạo nặng nhẹ khác nhau. Cõi Hạ giới có nguyên tử tinh khí cấu tạo nặng nhất; cõi Thái Cực có nguyên tử tinh khí cấu tạo nhẹ nhất.

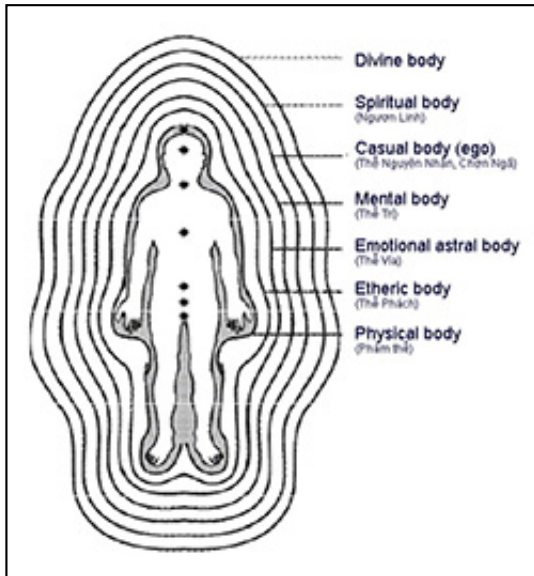
Con người nơi cõi thiêng liêng có hai thể: linh hồn và chơn thần. Linh hồn là điểm Linh quang do Đức Chí Tôn ban cho, chơn thần do Đức Phật Mẫu dùng ngưng ngưng khí nơi Điều Trì Cung tạo ra, để làm xác thân thiêng liêng cho linh hồn.

Linh hồn và xác thân thiêng liêng (chơn thần) muốn đến ở cõi nào thì phải lấy chất tinh khí của cõi đó làm thành một lớp bao bọc bên ngoài chơn thần, để chơn thần thích hợp với sự nhẹ nhàng hay nặng nề của cõi đó thì mới ở cõi đó được.

43. Bảy thể của Linh Hồn?

Đức Chí Tôn dạy về Bảy thể của linh hồn: *(theo trong Đại Thừa Chơn Giáo)*

“- Đây Thầy giải qua Bảy thể của linh hồn cho các con rõ: Trước hết, linh hồn muốn nhập vào thể giới hữu hình này, tất phải mượn 7 cái thể chất của 7 cõi trên kia mới đặng. Bảy cái thể là:



- . Tiên thể
- . Kim thân
- . Thượng trí
- . Hạ trí
- . Vía
- . Phách
- . Xác

Các con nếu không có 7 thể ấy thì không bao giờ nhập vào thể giới hữu hình đây đặng. Vì ở trên hết là Thượng tầng không khí, khí ấy nhẹ nhàng trong sạch hơn trăm ngàn lần cái không khí ở trần gian này.

Vậy nên, nếu điểm linh hồn của các con ở đặng cõi Hư Vô là nhờ nó đã thanh nhẹ hơn thượng tầng không khí kia nữa, mà nếu nó đã nhẹ hơn thượng tầng không khí thì tự nhiên khi muốn giáng trần, nó phải mượn 7 thể của 7 cõi mà bao bọc bên ngoài cho thêm nặng nề thì mới trì kéo nó giáng xuống được.

Như linh hồn ở cõi Thái Cực, muốn xuống cõi Lương Nghi thì phải lấy tinh khí cõi đó mà bao bọc bên ngoài đặng làm một cái Kim thân cho hợp với khí chất cõi ấy.

Chừng ở cõi Lương Nghi mà muốn xuống cõi Tứ Tượng thì cũng phải dùng tinh khí cõi Tứ Tượng mà bao bọc ra ngoài cái vóc Kim thân một lớp nữa đặng làm cái Thượng trí.

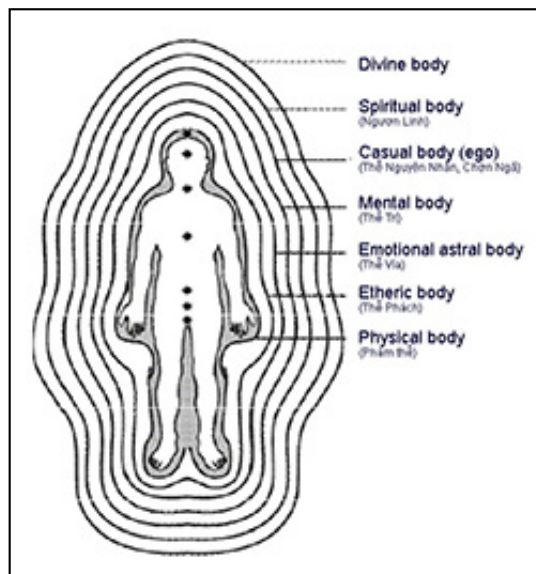
Lúc ở cõi Tứ Tượng mà muốn xuống cõi Bồ Đề thì cũng phải dùng tinh khí cõi Bồ Đề mà bao bọc ra ngoài cái vóc Thượng trí một lớp nữa đặng làm cái Hạ trí.

Cứ xuống cõi nào là phải mượn tinh khí cõi đó mà bao bọc thêm ra ngoài, nên phải mượn đủ 7 thể chất mới xuống hết 7 cõi đặng vào ở trong không khí trần gian (các khí chất lần lần càng xuống thấp là càng ô trược nặng nề thêm nữa).

Người nào hữu căn hữu kiếp, biết tỉnh ngộ tầm ra nguồn cội của loài người, thì phải mượn cơ pháp bí

truyền mà tu luyện đặng mở 7 thể ấy rút ra thì linh hồn mới đặng trở về ngôi vị. Bảy thể ấy muốn mở ra cũng như cởi 7 lớp áo vậy.

44. Hồn làm sao lên đặng cõi Hư Linh?



“- Ngày nào các con bỏ xác phàm này là ngày các con cởi bỏ bớt một cái áo của các con, rồi các con:

- . Đến **Thượng giới** thì bỏ cái **Vía**.
- . Đến **Bồ Đề** thì bỏ cái **Hạ trí**.
- . Đến **Tứ Tượng** thì bỏ cái **Thượng trí**.
- . Đến **Lưỡng Nghi** thì bỏ cái **Kim thân**.
- . Đến **Thái Cực** thì linh hồn hiệp cùng **Tạo Hóa**."

Tóm tắt:

BẢY CỐI	tương ứng	BẢY THỂ
7. Cõi Thái Cực	⇒	Tiên thể
6. Cõi Lưỡng Nghi	⇒	Kim thân
5. Cõi Tứ Tượng	⇒	Thượng trí
4. Cõi Bồ Đề	⇒	Hạ trí
3. Cõi Thượng giới	⇒	Vía
2. Cõi Trung giới	⇒	Phách
1. Cõi Hạ giới (cõi phàm trần, thế gian)	⇒	Xác phàm

45. Sao gọi là nhứt bản tán vạn thù?

Đức Chí Tôn ban cho một điểm linh hồn, Đức Phật Mẫu dùng nguyên khí trong Kim Bồn nơi Diêu Trì

Cung tạo hóa ra một chơn thần làm xác thân thiêng liêng bao bọc linh hồn.

6. Khi xuống tới cõi **Lưỡng Nghi**, chơn thần phải lấy tinh khí nơi cõi Lưỡng Nghi bao bọc bên ngoài, và được gọi là **Kim thân**.

5. Đi xuống tới cõi **Tứ Tượng**, chơn thần lấy tinh khí nơi cõi Tứ Tượng để bao bọc bên ngoài Kim thân một lớp, và được gọi là **Thượng trí**.

4. Tiếp tục đi xuống cõi **Bồ Đề**, chơn thần phải lấy tinh khí cõi Bồ Đề bao bọc bên ngoài cái Thượng trí để làm thành cái **Hạ trí**.

3. Tới cõi **Thượng giới**, chơn thần phải lấy tinh khí cõi Thượng giới để tạo cho mình một lớp áo bao bọc bên ngoài, gọi là cái **Vía**.

2. Tiếp tục đi xuống cõi **Trung giới**, chơn thần phải lấy tinh khí của cõi Trung giới làm thành cái **Phách** bao bọc bên ngoài cái Vía.

1. Nếu muốn nhập vào cõi **phàm trần**, tức là đầu thai hay đầu kiếp nơi cõi trần, phải tìm đến một bà mẹ phàm trần đang bắt đầu thọ thai, chờ đợi nơi đó cho đến khi đứa hài nhi vừa thoát ra khỏi lòng mẹ, Linh hồn và 6 thể của chơn thần liền nhập vào thể xác của hài nhi, làm thành một **con người** mới nơi cõi trần.

46. Thế nào là phản bổn hườn nguyên?

Ở cõi phàm trần, con người mang xác phàm rất nặng nề, nhưng nhờ có xác thân phàm này, con người mới làm được công quả, tạo được nhiều công đức, để đem về trình với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Ngoài ra, nhờ có xác thân phàm, con người mới có được TINH, có TINH mới luyện TINH hóa KHÍ, luyện KHÍ hiệp THẦN, luyện THẦN hườn HU' mà đắc đạo thành Tiên, Phật.

2. Khi đã tới thời kỳ **xác phàm** không còn hữu dụng được nữa, linh hồn và chơn thần rời bỏ xác phàm, thoát ra khỏi cõi trần, bay lên cõi **Trung giới**.

3. Ở cõi **Trung giới**, lớp bao bọc bên ngoài của chơn thần là **Phách**, linh hồn muốn bay lên cõi Thượng giới thì chơn thần phải cởi bỏ cái Phách để lại cõi Trung giới thì mới bay lên được. Lúc đó cái **Vía** lộ ra ngoài, mà cái Vía trước đây được tạo bởi tinh khí của cõi Thượng giới, nên thích hợp với cõi Thượng giới và nó bay lên nhập vào cõi **Thượng giới**.

4. Tại cõi **Thượng giới**, nguyên nhân muốn bay lên cõi **Bồ Đề** thì chơn thần phải cởi bỏ cái **Vía** để lại cõi Thượng giới, cái **Hạ trí** lộ ra, đưa chơn thần đi lên cõi **Bồ Đề**.

5. Tại cõi **Bồ Đề**, chơn thần muốn lên cõi **Tứ Tượng** thì phải cởi cái **Hạ trí** để lại cõi Bồ Đề, cái **Thượng trí** lộ ra, đưa chơn thần lên cõi **Tứ Tượng**.

6. Tại cõi **Tứ Tượng**, chơn thần muốn lên cõi **Lưỡng Nghi**, thì phải cởi cái **Thượng trí** để lại cõi **Tứ Tượng**, **Kim thân** lộ ra, đưa chơn thần lên cõi **Lưỡng Nghi**.

7. Tại cõi *Lưỡng Nghi*, chơn thần muốn lên cõi *Thái Cực* thì phải cõi bỏ cái *Kim thân* để lại cõi *Lưỡng Nghi*, cái *Tiên thể* lộ ra, đưa chơn thần và linh hồn lên cõi *Thái Cực*.

47. Tiên Thiên Khí, Hậu Thiên Khí và Vật Chất Khí là gì?

Chúng ta sẽ thấy bất kỳ vật hữu hình nào cũng có ba thể chất: Vật chất thì mắt ta thấy; mùi vị là Hậu Thiên Khí; năng lực là Tiên Thiên Khí.

Ba khí chất này tạo ra hình hài của con người. Vật chất mùi vị, năng lực thể nào thì loài người thể ấy, vì chúng ta thấy một hạt gạo, nấu ra cơm, ăn vào để lấy cái tinh ba của nó là Hậu Thiên Khí phục nguyên khối sanh quang của ta được tồn tại.

Tinh ba của vật chất nó vào mình làm cho xác hài có năng lực tráng kiện, ta thấy khi bủn rủn tay chơn là do thiếu sanh khí đó vậy.

Chơn Thần là hậu thiên khí, ta không thấy mà chớ nên tưởng rằng không có, ta ăn hạt cơm vào bụng, lọc lấy cái tinh ba là huyết khí để nuôi lấy khối sanh vật này. Ta biết có mà không thấy được. Chơn thần chúng ta, thiên hạ kêu là phách, vía cả thầy đều có.

Chúng ta có một tôn giáo mà tôn giáo ấy là chúa tể các nền tôn giáo khác vì bởi nó là nguyên căn của tôn giáo và chính nó là một tôn giáo tự hữu, từ buổi Trời đất biến sanh đã có, cái khối nhưn linh ấy là Cha của chơn linh, Cha của nhứt điểm linh quang.

Làm sao chúng ta hiểu linh quang ấy ? Vì ta xét từ trước Đức Chí Tôn dùng cái thanh khí ấy mà tạo ra loài người, với đất do thanh khí ấy mà biến thành vạn vật. Loài người đến nay nhờ tấn hóa mà khôn, cũng như vạn vật nhờ tấn hóa mà được toàn năng toàn tri vậy.

Các nhà triết học luận bàn đã nhiều nhưng xét ra cũng chưa hiểu rõ cái nguyên căn ấy. Phật Giáo nói : Cái khối linh ấy phân tánh của mình ban bố ra cả vạn vật, khối linh ấy trước khi phân tánh thì gọi là Brama là Phật, đến khi phân tánh rồi thì Đấng thứ nhì Civa chủ về Pháp, Đức Chí Linh cầm quyền năng biến chuyển chớ không cầm quyền năng tạo đoan.

48. Dâng tam bửu có ý nghĩa gì?

Đức Chí Tôn đến, Ngài biểu chúng ta dâng cho Ngài ba món gọi là Tam Bửu : Tinh, Khí, Thần. Ngài thế nó là Bông, là Rượu là Trà.

A. Tinh (Bông)

Là Ngài biểu dâng hình thể của ta tức nhiên dâng xác thịt ta nghĩa là dâng cái sống của ta nơi mặt thế gian này dâng cho Ngài làm khí cụ dâng Ngài phụng sự cho con cái của ngài, nó thuộc về Tinh tức nhiên Bông đó vậy.

Phải dâng cho Ngài cái hình xác của chúng ta cho đẹp đẽ, cho trong sạch, cho thơm tho, cho quý hóa như Bông kia mới được, tưởng tượng Ngài muốn cho chúng ta trong sạch như vậy là vì Ngài mong con cái của Ngài biết thương yêu lẫn nhau rồi lại tự mình tu tâm dưỡng tánh thế nào cho đẹp đẽ mỹ miều như bông kia đặng xứng đáng làm Thánh Thể của Ngài, đặng phụng sự cho con cái của Ngài.

B. Khí (Rượu)

Ngài thế cái Chơn Thần của ta, tức nhiên thế cái trí thức khôn ngoan của ta về Chơn Thần, tượng ảnh trí thức khôn ngoan tức nhiên Ngài biểu cả trí não con cái của Ngài phải dâng trọn cho Ngài đặng làm khí cụ.

Giờ phút nào toàn thể con cái của Ngài có trí óc khôn ngoan đặng phụng sự cho Nhơn loại thay thế cho Đại Từ Phụ mà nói rằng : *Chúng tôi không biết làm gì ngoài phận sự Thiên Liêng của Đức Chí Tôn giao phó.*

Ngày giờ nào toàn thể con cái của Ngài biết nói như thế đó, thì ôi ! Hiến cho Đức Chí Tôn một vật quý hóa không thể gì nói được.

C. Thần (Trà)

Ngài thế Trà là tâm hồn, tức nhiên Ngài biểu cả tâm hồn của ta hiệp lại làm một khối với nhau. Giờ phút nào toàn thể con cái của Ngài hiệp cả tâm hồn làm một, cái tâm hồn này sẽ làm tâm hồn của mặt địa cầu này, cho trái đất này, nó sẽ làm tâm hồn của toàn thể Nhơn loại.

Ngày giờ nào cả toàn thể con cái của Ngài tương ảnh tâm hồn cho toàn thể Nhơn loại được thì ngày giờ ấy có thể Thánh Thể của Ngài mới phụng sự cho vạn linh tức nhiên con cái của Ngài hạnh phúc được.

Chỉ ngày giờ ấy mới có thể nói rằng : Nhơn loại hưởng được hồng ân đặc biệt của Ngài mà hưởng được hồng ân đặc biệt của Ngài thì ngày ấy mới mong hưởng được hòa bình và đại đồng thế giới. (*Thuyết Đạo Q.V trang 17*)

49. Tu là gì?

Chữ Tu tiếng Phạn gọi là Dyana, người Miên tức nhiên người Tần Nhơn, nói trại lại chút Xaxona.

Tiếng Pháp hay tiếng Âu Châu Se perfectionner nghĩa là Rendre parfait ou plus parfait có nghĩa là làm thế nào cho mình đặng tận thiện tận mỹ.

Tiếng Tu nó bao quát như thế, Thiên Kinh vạn điển tiếng của các tôn giáo đã để lại duy chỉ một chữ đấy mà thôi...

Khuôn luật thiên nhiên của Tạo Hóa buộc cho các đấng linh hồn đầu vật loại, phải trau mình thế nào đặng đoạt cho đến Nhơn phẩm của mình, rồi khi đã đứng địa vị làm người, mình phải giồi mài, sửa cải thế nào đặng đi từ từ đặng đoạt cho đến Phật vị.

Chúng ta sanh nơi đây rồi chết, rồi tái sanh lại đặng mỗi kiếp sanh chúng ta tu. Tu đặng từ từ bước lên Thiêng Liêng vị của mình, tu nhưn phẩm đoạt đến địa vị tối cao tối trọng là Phật vị đó vậy. [*Thuyết Đạo 14-5 Nhâm Thìn (6-6-1952)*].

50. Thế nào là tu thân, tu trí, tu tâm?

A. Tu thân

Cái Tu từ khi mới thơ sinh lọt lòng mẹ đặng làm người, nó Tu về Nhơn Đạo, tức là Tu thân. Tu thân là chi?

Là nó phải biết cái Tu thân ấy mới có phương thế lập công cùng xã hội nhưn quần. Nó lập công là làm thế nào cho toàn cả nhưn loại trên mặt địa cầu này đặng hạnh phúc, nếu nhưn nó có phương thế làm nên cái công nghiệp vĩ đại ấy là Tu thân của nó đấy.

B. Tu trí

Từ khi loài người đã có mặt nơi thế gian này đều muốn thoát ly cái thú tánh của họ. Hễ thoát ly đặng cái thú tánh ấy tức nhiên họ sẽ định tâm sáng suốt thành ra một vị Thánh tại thế gian này.

Chúng ta đã thấy biết bao nhiêu vị Thánh sống xuất hiện trong loài người từ thử đến giờ, huyền bí vô biên của tạo đoan là do đó, nơi đó.

Ấy vậy, cái khuôn luật thiên nhiên kia bảo ta phải Tu trí, nếu chúng ta ngu xuẩn, mê muội thì bao giờ cũng phải chịu làm tôi đòi nô lệ trong kiếp sống của ta, chúng ta vẫn thấy một đứa con nít mà nó vẫn kiếm phương thế đặng hiểu mọi điều thiên hạ đã biết, nó không biết nó hỏi, vẫn nạn cho biết, ấy cái luật thiên nhiên biểu nó Tu trí.

Tu trí đặng chi? Đặng đủ khôn ngoan, Tu hạnh đức hay hạnh kiểm của mình, rồi mới Tu ngôn ngữ của mình, Tu trí đặng lập ngôi tại thế gian này, tức nhiên Tu về khí đó vậy.

C. Tu tâm

Hễ khi nào chúng ta đầy đủ trí thức, tâm ta mới sáng suốt, khi tâm đã sáng suốt thì biết rằng: Cảnh tượng kiếm sống của chúng ta đây cả thảy đều là mộng ảo, dầu cho cái ý sống hay cái thân của ta đây cũng là mộng ảo, con vật thân thể đã thế nào thì thân thể ta cũng thế ấy. Con vật chết như thế nào thì chúng ta cũng chết tương tự như thế đó, không khác.

Đã biết kiếp sống chúng ta là mộng ảo thì chúng ta cần phải tìm gì mà chớ? Tìm cái chi cho bền vững chắc chắn hơn, tức nhiên cái thiên lương của chúng ta, là căn bản là linh hồn của chúng ta.

Ta đã hiểu được cái Chơn Linh của chúng ta nó bất di bất dịch, nó tồn tại mãi mãi nơi cõi Hằng Sống, biết

được cái sống ấy là Hằng Sống thì ta phải tô điểm nó, gìn giữ nó cho được trường tồn đẹp đẽ.

Tới giai đoạn Tu tâm, thì Tu tâm ấy nó buộc chúng ta phải xem xét quan sát cả hành tàng kiếp sống của các bậc Thánh Nhơn, Hiền Triết, lời nói và việc làm của các vị Phật hay các vị Tiên đã lưu lại tại thế này, chúng ta mới lấy nó làm căn bản, dựng kiể một khuôn khổ, một phương pháp đặc biệt của mình để làm phương tu của mình.

Các bạn cả thầy đều biết sự Tu Tâm nó chẳng phải để một cái tình cảm đối với vạn vật hay nhơn loại nơi mặt địa cầu này, mà nó còn dắt ta đi, đi mãi con đường đi của nó vô biên, vô tận, bởi nó lấy Càn Khôn Vũ Trụ làm phương tu của nó.

Nó lấy càn khôn vũ trụ làm nhà, làm căn bản của nó, cho nên trí của ta đối lại tâm ta, nó lại không vừa, vì danh của tâm nó còn cao vọng hơn nữa, nó còn vô tận vô biên hơn nữa. Nơi cảnh vô hình thế nào thì chữ tâm cũng thế ấy, không ai biết rõ.

Do chữ tâm mà Đức Chí Tôn để cái tình yêu ái, cái Thương với cái Công Chánh, hai cái đó là hình trạng thay thế chữ tâm mới thiết tướng của nó mà thôi.

Còn ngoài ra nữa nó liên hệ và liên quan với cả Phật tánh, Thiên tánh nữa kìa. Muốn đến con đường liên hệ với Thiên tánh, Phật tánh, nó có một cái cửa là cửa tịch mịch, cái cửa ấy ở thế gian này thiên hạ muốn lắm, mà phần nhiều đi chưa tới là cửa Hư Vô Tịch Diệt trong cảnh Thiêng Liêng đó vậy.

Nếu Tu Tâm mà thật hiện đặng là "Ái truat thương sanh", hành vi của Thánh Thể của Ngài, phụng sự cho Vạn Linh là Tu Tâm đó.

Nhưng cái tâm mà diễn ra bao nhiêu đấy không phải đủ, nó còn nữa, còn vô ngàn vô tận, cả kiếp sanh này chúng ta không có cái năng lực để tạo nó.

Ta chỉ nhờ hồng phúc mới tạo nó đặng, nên ta cần nó lắm. Nếu chưa đặng chúng ta không thể nói rằng: Con đường của chúng ta thật hiện còn đi xa vời hơn nữa, bởi vì phụng sự vạn linh Đức Chí Tôn đã để là cốt yếu Ngài nói rằng:

"- Nếu biết phụng sự vạn linh các con mới bước vô con đường Tu tâm của các con, mà nói các con chưa Tu tâm, bởi cả hình trạng vô biên các con chưa theo dõi, dầu cho các con dựng chữ Từ Bi, Bác Ái và Công Chánh thì cũng chưa đủ gì hết."

Tu tâm ấy mới gọi là Tu tâm, hễ có tâm mới có phương thế lập Đức, Đức Chí Tôn dạy chúng ta phụng sự vạn linh cốt yếu biểu chúng ta rón Tu tâm, Tu tâm chúng ta mới đối lại cái quyền năng tinh thần của tâm lý dựng lập Đức là Tam Lập đó vậy, vì nó liên hệ với nhau như thế đấy. (*Thuyết Đạo Q.V trang 38*)

51. Tu làm chi?

Chúng ta có hai cái sống :

1. Sống về vật chất, mà nói rõ ra sống về phương pháp thú chất.

2. Sống về tinh thần, tức nhiên sống về phương pháp hiển hách, anh linh của nó

Chúng ta thấy có hai cái quyền năng ấy, nó tương tranh với nhau mãi mà thôi. Vì cố cho nên mới nảy sanh ra thuyết duy tâm và duy vật.

Đại Từ Phụ là Cha cả vạn linh, chúng ta là con cái của Ngài, không phải chỉ hưởng phần hữu hình tại thế mà thôi. Ngài lại còn dành một phần quý trọng hơn là nhứt điểm linh quang, nhờ đó mà từ vật chất tiến đến thú cầm nhơn loại, mới tiến đến Phật vị mà ngang phẩm cùng Ngài.

Đức Từ Phụ là Phật, Ngài muốn cho con cái của Ngài cũng thành Phật, đặng đạt quyền năng bí mật như Ngài, rồi lập ra một càn khôn thế giới khác. Luật thiên nhiên của một ông Cha tạo nghiệp, thì con theo nghiệp Cha mà tạo ra sự nghiệp khác nữa.

52. Lễ sống của chúng ta nơi cõi trần là gì?

Mỗi người chúng ta có một cái thắc mắc, từ thử đến giờ con người bao giờ cũng tìm hiểu. Chúng ta thấy ta có nơi cõi trần này không phải chúng ta muốn, có nhiều lý do làm cho chúng ta phải tìm hiểu là cái định mệnh của chúng ta.

Chúng ta không có làm chủ, dầu cho bậc trí thức cao siêu thế nào chưa chắc mình làm chủ định mệnh của mình đặng. Chúng ta tự hỏi tại sao chúng ta phải sống? Sống nơi cõi trần để làm gì? Có hai lẽ:

. Hoặc ta đến cõi thế gian này để trả nợ. Ta đến đây trả nợ sống đặng đạt hạnh phúc nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, cái lý do đầu tiên hết. Hễ chiếu theo lý do ấy, chúng ta ở trong thế gian này do tại quả kiếp.

. Lý do thứ nhì nữa là chúng ta đến đây đặng chia khổ cùng các bạn chúng ta đã chịu khổ nơi cõi thế gian này, chúng ta đến đặng tìm bạn. Ấy vậy, chúng ta phải trả, đến đặng trả, tức nhiên ta đến đặng phụng sự cho vạn linh...

Nếu các bạn thấy mình đặng mạnh mẽ hơn người em, người bạn của mình, tức nhiên Đức Chí Tôn định cho cái mạnh của ta, để đặng gánh vác sự nặng nề cho em cho bạn.

Nếu chúng ta thấy trong đầu óc của chúng ta có khôn hơn em ta, cái khôn của chúng ta ấy là Đức Chí Tôn ban cho để bình vực sự đại dột của nó, nếu chúng ta thấy chúng ta sống trong vinh hiển thì chúng ta nói rằng Đức Chí Tôn ban cho sự vinh hiển không phải để dành riêng cho ta hưởng, mà ta có phận sự đem cái sang trọng vinh hiển ấy chia cho cả toàn thể em, bạn của ta ; lễ sống của chúng ta là lễ sống của toàn thể , lễ sống của chúng ta là để lau giọt nước mắt cho kẻ khổ não, lễ sống của chúng ta là nắm cho chặt Bình Cam Lò Thủy của Ngài chan rưới cho đồng đều đặng hưởng.. .

Toàn thể con cái của Ngài xin mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút đều để tâm thực hiện cho đặng "Thùy từ miễn khổ" là điều mong mỏi của ông Cha vô hình chúng ta, đem tất cả sự yêu ái vô tận vô biên và đại tạo đại từ bi của Ngài mà rưới chan nơi thế gian này.

Giờ phút nào trong tay của chúng ta phân phát cho đồng đều đó là lễ sống của chúng ta hoàn toàn đó vậy. Nếu chúng ta không biết phân phát để hao bớt đi thì cũng uống một kiếp sanh vô lối . (Thuyết Đạo Q.IV

trang 46)

Cái sống của chúng ta không khác cái sống của bạn đồng sanh với chúng ta. Bần Đạo nói, bạn đồng sanh của chúng ta không phải là nhơn loại mà thôi mà cả vạn vật hết, bởi chúng ta thấy hiển nhiên trước mắt nơi cõi trần này, chúng ta đã sống chung cùng họ và họ đã giúp cho ta sống.

Từ thử đến giờ các nhà triết học, các đạo giáo tìm lý thuyết đạo đức tinh thần đầu cho Nho, Thích, Đạo hay là các Tôn Giáo khác chỉ có tìm mực thước bày ra phương pháp để tạo cho nhơn loại biết kính trọng cái sống cho nhau tại mặt địa cầu này, làm một cái định luật đặng họ biết cung kính, biết nhường nhịn, tức nhiên có hòa bình an tịnh, được an ủi, được thỏa mãn, được hạnh phúc.

Còn trái lại nếu như cái sống của chúng ta đã khó khăn bởi chúng ta sống trong thuyết Tứ Diệu Đế của nhà Phật là SANH, LÃO, BỊNH, Tử, chúng ta đã thấy trường đời chẳng buổi nào tìm đặng chơn hạnh phúc. ..

Muốn cho đặng có tâm đức ấy ít ra phải có đạo đức và lấy tinh thần làm căn bản, nếu bỏ tinh thần làm căn bản là xu hướng về duy vật, chỉ chạy theo thuyết tranh sống với nhau mà thôi, tranh sống thì cơ tận diệt lẫn nhau vẫn tiếp tục mãi mãi, chẳng hề buổi nào nhơn loại trên địa cầu này trọn hưởng hạnh phúc hòa bình đặng.

Ấy nhượng sống cho nhau thì tồn tại, mà tranh sống với nhau là tự diệt đó vậy. (*Thuyết Đạo Q.IV trang 49*)

53. Thể chất và tánh đức các hạng khách trần?

Chúng sanh nhứt là nhơn loại, mỗi mỗi đều có đẳng cấp Thiêng Liêng tùy theo sự tiến hóa của chơn linh của họ, đầu tánh chất hay hình thể cũng tùy theo tiến hóa của chơn linh mà có riêng đặc tánh, riêng về hình thể của họ chúng ta thấy phương pháp của cổ nhân xem tướng người đoán tánh chất, số mạng, cũng là nương theo đó.

Chúng ta có thể chia khách trần ra làm nhiều hạng :

- 1. Hạng trái chủ:** Nghĩa là hạng thiếu nợ, hạng thiếu nợ là gì ? Là những người gây ra nhơn quả đã nhiều, luật nhơn quả để họ vô hàng cùng khổ của các chơn linh.
- 2. Hạng tác trái:** Nghĩa là người đã cho vay.
- 3. Hạng du học:** Là các chơn linh đến mặt địa cầu tìm phương pháp đặng học hỏi, vì họ thiếu thốn, đến đặng thân hoạch cái phần thiếu kia cho hay biết nhiều thêm đặng tấn hóa về chơn linh.
- 4. Hạng ta bà:** Du hí, du thực đến chơi rồi về mà cái hạng ấy ít lắm, nếu có đi nữa thì phần nhiều chết yếu hết.
- 5. Hạng Thiêng Mạng:** Hạng chơn linh cao cấp tức nhiên đã đạt phẩm vị cao trọng, vâng mạng đến thi hành lệnh của Ngọc Hư Cung hay của Lôi Âm Tự.

A. Hạng Trái Chủ là Hạng Thiếu Nợ

Nếu thấy họ ta đoán được ngay, cái thói nghèo hèn cùng khổ dầu đến đâu cũng ra nghèo hèn, rán làm sang bao nhiêu cũng lộ cái nghèo hèn ấy, vì tánh đức họ hiện ra hình trạng xấu xa cho đến cách ăn mặc cũng vậy; họ sợ thiếu nợ nhưng hại thay họ đã lo đêm lo ngày, chạy tảo chạy tần lo sống đủ mọi phương diện, nhưng chẳng phút nào họ được an hưởng tinh thần và tưởng tượng rằng mình có hạnh phúc.

Có khi người trái chủ ấy đầu kiếp một lượt thì họ có phương thế làm đặng trả là may duyên cho họ lắm; nếu rủi người chủ trái không đến thì họ phải đầu kiếp mãi tìm cho đặng người chủ nợ ấy, làm tội mọi cho họ đặng trả nợ, ấy là một phương pháp mà các chơn linh hải hùng sợ sệt hơn hết.

Tánh đức của họ là thường lo cho mình được lợi mà thôi, nhưng không biết chừng nào đủ, đến đổi trong ý muốn làm có của cho lung, cho nhiều để dành ngừa đó cho có phương thế trả nợ, sợ một điều là buổi muốn trả mà không trả nổi.

Tâm linh họ giục thúc như vậy, họ hà tiện lắm, nhiều khi gặp được tình liên hữu với chơn linh nào mà họ gọi là chủ trái đến, lạ lùng thay, đối với cả toàn thiên hạ không thương yêu ai, mà nếu họ gặp người chủ trái ấy giục họ thương yêu, kính mến, chiều chuộng, bao nhiêu của cũng đem dưng hết cho người ấy.

Có nhiều khi không có của họ đem cả thân sanh họ đặng đền trả nữa. Hạng thiếu nợ đặc biệt có tánh đức nhỏ nhen, chất mót, không tưởng đến ai khác hơn mình duy người chủ trái đến thì toàn cả cơ nghiệp đều để lại cho người đó, dầu muốn dầu không, hay là không hay biết cũng do tay người đó phá hoại hết sự nghiệp.

Họ phát hiện ra có tánh chất buồn bực quạu quọ, không yên tâm, cứ lo lắng bậy bạ nhưt là hình ảnh của họ cùng khổ, bệnh hoạn luôn và thường chịu phạt đê hèn. Đó là hạng có quả kiếp.

B. Hạng Chủ Nợ

Có tánh cách đặc biệt không biết lo gì hết, lơ lơ lửng lửng, ngày chí tối không biết đợi ai trả nợ mà chắc mình có món nợ chúng sẽ trả, không lo gì cho họ cả, thả lình bình du hí du thực, không biết gì ráo cứ ngơ ngơ ngừng ngừng, không động tới ai mà cũng không làm nên gì cho ai ; mà khi nào chúng ta thuyết đạo với họ thì họ biết xu hướng, chịu nghe tưởng cái huyền linh này sẽ giúp mình đắc lợi gì.

Họ đi chùa, đi miếu cốt cầu danh, nghe nơi nào linh hiển, đem nhang đèn tới cầu tài cầu lợi cho mình. Hình ảnh của họ, gương mặt bơ bơ mà lúc nào cũng tự tôn tự đại, mình là chủ nợ dầu nợ nhiều hay nợ ít cũng là nhà giàu rồi và đặc sắc điều này là không sợ hao tài.

Tánh chất sợ tội, sợ quả báo mà không biết trọng mình, thoát nghe đó, tin tưởng đó nhưng không phải tin tưởng đạo đức mà chỉ tin nơi huyền linh đặng cầu khẩn mà thôi, lại có tánh chất ngớ ngẩn, trong mình không có tiền thì thôi, nếu có tiền mà ai nói vừa bụng thì móc ra đưa hết, có khi đưa rồi lại mắng người ta, đưa chẳng phải vì thiệt tâm mà đưa. Tánh chất của người chủ trái là vậy đó.

C. Hạng du học

Hạng du học bình thường cái gì cũng muốn biết, ham đọc sách vở kinh luật nhưng chỉ đọc qua loa rồi bỏ, ưa kiếm hiểu, ưa tọc mạch hơn ai hết, cái gì cũng muốn hiểu, cái gì cũng muốn biết, có khi nào họ mơ màng thì họ cũng muốn bỏ.

Hạng du học thì nhiều mà lạ lùng thay, phần nhiều không tin ngưỡng, học cao đến đâu nếu đem đạo đức tinh thần mà nói, họ không biết gì hết, cứ cái chơn lý họ tìm mãi mà thôi, chính mình họ, họ cũng chẳng biết họ là ai nhưng cũng là hạng tự tôn tự đại lắm, họ quyết đoán trong óc họ rằng không ai hơn họ được, cho là mình khôn hơn thiên hạ nên làm cao cách hơn ai.

Gương mặt lúc nào đi cũng ngược lên người ta gọi là mấy cậu "trịch bồ lương" mà thứ đó lại nhiều hơn hết.

D. Hạng Ta bà

Không động tới ai, không nói tới ai, cái sống cái chết của họ cũng không cần biết, họ thường ở theo các chùa hoặc lên núi, một cõi một mình chịu thanh tịnh mà thôi, còn đi chơi tìm lên non núi.

Ta thấy trong các chùa chiền, họ bơ vơ động chuông, gõ mõ rồi nam mô lên nam mô xuống, hạng ta bà du hí này sống trên cõi trần nếu không vừa bụng thì thối lui về tức là chết.

E. Hạng Thiên Mạng

Là hạng người không biết tầm lấy cho mình, chỉ lấy của mình lo cho thiên hạ, không biết tôn trọng hình hài của mình, chỉ tôn trọng thiên hạ bởi vì hạng thiên mạng cốt yếu tìm cả năng lực chỉ đạo cho thiên hạ làm môi giới tinh thần, ấy là một phương pháp giải cứu cho đời và bảo trọng nuôi nấng thiên hạ đó.

Tánh chất như Lục Tổ bất động, bất trần, bất cấu, bất nhiễm. Có nhiều khi họ đến mà chưa có phận sự thì họ ngơ ngơ ngừng ngừng như khùng như điên. Ấy là khi chưa đắc thể, thiên hạ kêu là ba trợn ba nháng đó ; một khi mà họ đắc thể rồi, quyết cứu độ thiên hạ thay thế cho Thiêng Liêng, vâng mạng lệnh Đức Chí Tôn đến làm bạn với người đặng truyền Đạo, thân con cái của Chí Tôn về một mối. (*Thuyết Đạo Q.II trang 32*)

54. Có cách gì chối tội không?

Nếu chúng ta tưởng-tượng nền chánh trị Càn Khôn Vũ Trụ, kể sanh mạng mỗi người không sót, chẳng phải để chúng ta nghĩ lại coi, họ lấy quyền năng nào mà cầm quyền chánh trị vĩ đại ấy đặng? Chúng ta nên tìm hiểu với huyền vi bí mật ấy ở đâu? Chúng ta nên kiếm coi ở chỗ nào? Cơ-quan trị thế phải thế nào?

Cái án, cái tội vô hình, chính nó đã có nơi pháp thân của loài người, tức nhiên nó ở trong tay của Chơn Thần chúng ta ghi chép, nếu chúng ta muốn chối tội thì chối sao đặng, chính Chơn Thần ta định cho ta.

Các tội-tình đều đưa ra trước mặt, từ Tiểu Hồi tức nhiên là giác hồn, sanh tử biết bao nhiêu kiếp sanh, mới

đoạt đến Đại-Hồi.

Cả cái sanh-hoạt, cả cái liên quan, cả cái căn bản, cả cái quả kiếp bất kỳ cái gì thì trong quyển Vô Tự Kinh đều có ghi ghép. Chính ta định cho ta, mà chối sao được, đầu muốn chối cũng không chối được. Chính Chơn Thần ta định án cho ta chứ không phải ai định án cho ta, sợ hay chẳng là điều đó vậy.

Ông Tòa ở thế gian này khi định án còn có Trạng Sư để bào chữa, còn nơi đó không có Trạng Sư để bào chữa cho ta, chính ta định án cho ta, cái bí mật vô đối cầm quyền cả Càn Khôn Vũ Trụ là như vậy.

Người ta để cho mình làm tòa xử lấy mình thì còn ai binh cho mình nữa. Không thể gì mình chối cái tội, cái án của mình được, vì chính mình định cho mình, nếu cãi được là qua Chơn Thần sao? Không chối cái gì được hết cả.

Ấy vậy trong các chơn hồn có chia ra hai phần, hai hạng:

1. Hạng vì quả kiếp, đến trả tội cho mình, chúng ta nên đặt tên cho các đẳng Linh Hồn ấy là ***kẻ tội nhờn đến để trả tội.***
2. Hạng nữa là hạng du-học, đến để ***lập vị cho mình.***

Chúng ta ngó thấy một tấn tuồng quan lại, chúng ta nghĩ lấy làm ngộ-nghĩnh, nếu chúng ta chịu tội tình một mình ta, thì không lấy làm đau đớn gì mấy.

Ngắt một nỗi, phép huyền vi vô đối của Càn Khôn Vũ Trụ, buộc cả Tông Đường, Tổ-Tông từ trước phải chịu cho ta, làm chứng cho ta, có đau đớn chẳng là vậy đó.

Một linh hồn chịu quả kiếp nơi cảnh trần lúc trở về Ngọc Hư Cung, thì cả thầy Tông Đường họ đều có mặt tại Ngọc Hư Cung để đón tiếp, quan-sát coi con đường mình đã đi qua, quả kiếp đã đi qua, quả kiếp có điều chi sửa đổi hay chẳng? Có làm chi tội tình nữa hay chẳng? Thay vì quả kiếp mình đi trong con đường Chí Thiện, đoạt được Bí Pháp Chí Linh.

Còn một vài chơn linh đi ngược lụng lại thú hình gây thêm tội ác, mình thấy vì mình mà cả Tông Đường đều chịu tội nên đau đớn vô cùng.

Tông Đường Thiêng Liêng thường ở tại Ngọc Hư Cung như:

- . Tông Đường cao trọng hơn hết là của ***Quan Âm Bồ Tát tức nhiên Từ Hàng Bồ Tát.***
- . Tông Đường cao trọng thứ nhì là Tông Đường của ***Địa Tạng Vương Bồ Tát.***
- . Tông Đường thứ ba là ***Đức Di Lạc.***

Ba Tông Đường cao trọng hơn hết, còn nhiều Tông Đường khác nữa.

Mỗi người đều có Tông Đường đứng ngồi ở đấy mà chờ ta. [*Thuyết Đạo 30-01 Kỷ Sửu (27-02-1949)*]

Sách tham khảo

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển I & II

2. Thuyết đạo

3. Luật Tam Thể

4. Chơn Nhơn và các Hạ Thể

5. Đi tìm Chơn Ngã

6. Bí ẩn tiền kiếp và hậu kiếp

Hội Thánh

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Đức Cao Thượng

Phẩm

Annie Besant

Bạch Liên

Đoàn Văn Thông

Xin chân thành cảm ơn các tác giả.